

Số: 419/BC-UBND

An Giang, ngày 15 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2025

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trong quý I năm 2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành một số hoạt động nổi bật sau:

1. Về thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước, gắn với đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế phấn đấu 10% trở lên.

Chủ động trong công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2025, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm 2025. Trong đó, tăng cường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực, hiệu quả và trách nhiệm trong công tác quản lý và sử dụng ngân sách; đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống thất thu ngân sách và thúc đẩy tăng thu, tiết kiệm chi theo Kế hoạch năm 2025 đảm bảo đạt hoặc vượt kế hoạch đề ra.

Tập trung quyết liệt triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm người đứng đầu, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng chủ đầu tư, theo dõi, kiểm soát chặt chẽ tiến độ giải ngân của từng dự án. Kết quả thực hiện phải báo cáo định kỳ hàng tháng để theo dõi, chỉ đạo; tập trung đơn đốc tiến độ thi công các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm của quốc gia và của tỉnh.

Tổ chức các đoàn công tác đi kiểm tra các dự án trọng điểm và làm việc với các địa phương, các Ban quản lý dự án thuộc tỉnh, các chủ đầu tư; đồng thời,

tổ chức các cuộc họp để chỉ đạo kịp thời giải quyết, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, nguồn nguyên vật liệu xây dựng (cát), thủ tục đầu tư các dự án ODA,... đặc biệt là đối với các dự án trọng điểm.

2. Về triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) và các chương trình, kế hoạch, đề án trọng điểm tỉnh

- Về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Lũy kế đến nay toàn tỉnh: có 76/110 xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới, tỷ lệ 69,09%, trong đó có 34 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và 02 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu. Có 04 xã đã được Hội đồng thẩm định nông thôn mới tỉnh thống nhất công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024, đang hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận. Lũy kế đạt số xã nông thôn mới đạt chuẩn là 80/110 xã (72,73%).

Có 03 đơn vị đang chuẩn bị hồ sơ đề nghị UBND tỉnh thẩm tra công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn: Huyện Châu Thành đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn năm 2024; thị xã Tân Châu đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024 và huyện Chợ Mới chuẩn bị thực hiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn năm 2025.

Đối với chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Đến nay, toàn tỉnh đã thực hiện công tác đánh giá, phân hạng và công nhận được 182 sản phẩm đạt chứng nhận “Sản phẩm OCOP” từ 3 sao trở lên của 125 chủ thể kinh tế (02 THT, 11 HTX, 26 doanh nghiệp, 86 là cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh)¹.

- Về Đề án phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND tỉnh: Vụ Đông Xuân 2024-2025, tỉnh đã chỉ đạo triển khai xây dựng 14 mô hình (quy mô từ 10 - 15 ha/mô hình) với tổng diện tích là 205 ha tại các huyện, thị, thành trong tỉnh. Hiện trà lúa ở các mô hình đang ở giai đoạn chín - thu hoạch. Đồng thời, xin chủ trương UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương tiếp tục thực hiện 11 mô hình với quy mô 50 hecta/mô hình tại 11 các huyện, hiện Sở Nông nghiệp và Môi trường đang hoàn thiện Kế hoạch để lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương để triển khai các bước tiếp theo.

- Về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước từ nay đến năm 2025”: Đến cuối năm 2024 toàn tỉnh còn 24.295 hộ nghèo, hộ cận nghèo (trong đó: 8.033 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,52% và 16.262 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 3,08%). Thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước từ nay đến năm 2025”, qua rà soát trên địa bàn tỉnh còn 3.156 hộ (đủ điều kiện) cần hỗ trợ nhà ở, trong đó: 2.672 căn xây mới; 484 căn sửa chữa (theo Quyết định số 04-QĐ/BCĐ ngày 12/3/2025 của Ban Chỉ đạo triển khai xóa

¹ Trong đó: Có 152 sản phẩm còn thời hạn chứng nhận “Sản phẩm OCOP” từ 3 sao trở lên: gồm có 05 sản phẩm 5 sao, 10 sản phẩm 4 sao, 137 sản phẩm 3 sao của 105 chủ thể kinh tế (09 Hợp tác xã, 02 Tổ hợp tác, 20 Doanh nghiệp, 74 là cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh). Có 30 sản phẩm hết hạn công nhận 36 tháng và đang thực hiện hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP lại theo quy định (theo Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

nhà tạm nhà dột nát)². Đến ngày 14/3/2025, tỉnh đã tổ chức khởi công xây dựng 1.227 hộ (1.143 căn xây mới; 84 căn sửa chữa), đạt tỷ lệ 38,88%, trong đó đã hoàn thành, đưa vào sử dụng 553 căn (492 căn xây mới; 61 căn sửa chữa).

- Về Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: UBND tỉnh đã giao Sở Dân tộc và Tôn giáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; đề xuất nội dung, giải pháp giai đoạn 2026-2030. Chương trình gồm 09 dự án và 12 Tiểu dự án với nhiều nội dung được giao vốn cho 09 đơn vị Sở, ngành và 05 huyện, thị triển khai thực hiện. Tổng vốn được giao trong giai đoạn 2021-2025 là 374.932 triệu đồng. Kết quả đạt mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu so với Kế hoạch của Chương trình, cụ thể: 100% số xã dân tộc có đường nhựa, bê tông đến trung tâm xã, khóm, ấp; 100% số xã có trạm y tế, công trình thủy lợi, trạm truyền thanh, lưới điện quốc gia hoặc điện nông thôn; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số từ 3-4%/năm.

- Về chương trình phát triển đô thị: Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (chỉ định thầu rút gọn) và ký hợp đồng tư vấn gói thầu số 01: Lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá HSDT và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (chỉ định thầu rút gọn) gói thầu số 02: Tư vấn thẩm định HSMĐT và kết quả lựa chọn nhà thầu điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Về chương trình phát triển nguồn nhân lực: UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ tham mưu Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực năm 2025. Theo đó, dự kiến năm 2025, tổng số nhân lực được đào tạo, bồi dưỡng trong 03 lĩnh vực được đào tạo, bồi dưỡng là 11.770 người.

3. Về đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp

Về công tác cải cách hành chính, UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Nội vụ kết quả công tác cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2024; triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2025; tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2024; triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố năm 2024; tổ chức hội nghị đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2024 và triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025; ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Đề án 06; cải cách hành chính tỉnh An Giang.

Ngày 20/02/2025, UBND tỉnh công bố các quyết định tinh gọn, thành lập các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh. Hiện tỉnh An Giang có 13 đơn vị hành chính cấp tỉnh và 11 đơn vị hành chính cấp huyện với tổng 108 nhiệm vụ đăng ký trong năm 2025.

² Cụ thể: (1) Hộ người có công với cách mạng: 469 hộ, trong đó: xây mới: 141 căn; sửa chữa: 328 căn; (2) Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia: 601 hộ, trong đó: xây mới: 599 căn; sửa chữa: 02 căn; (3) Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Chương trình phát động xóa nhà tạm, nhà dột nát: 2.086 hộ, trong đó: xây mới: 1.932 căn; sửa chữa: 154 căn.

Về công tác chuyển đổi số: Thẩm định thiết kế chi tiết 02 dự án cấp tỉnh³. Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, khai thác sử dụng nền tảng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho công chức nhà nước và doanh nghiệp, nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng về khái niệm và vai trò của AI trong công việc; nắm bắt các ứng dụng AI phổ biến hỗ trợ giải quyết công việc hiệu quả; thực hành sử dụng công cụ AI vào tình huống thực tế.

Ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025”; Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025; Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc ban hành Công văn chỉ đạo hoàn thiện chính quyền điện tử năm 2025; Chủ trương lập Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS) trên địa bàn tỉnh An Giang (60 tháng). Tổ chức Hội nghị tổng kết Chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025. Tiếp tục thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn tỉnh; doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, sản xuất để thay đổi quy trình sản xuất - kinh doanh, tăng năng suất, hiệu quả hoạt động, giảm phát thải. Tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm khơi thông nguồn lực, bảo đảm nguồn thu ngân sách nhà nước và thúc đẩy tăng trưởng.

4. Về triển khai công tác lập và thực hiện các quy hoạch quan trọng trên địa bàn tỉnh

Về công tác quy hoạch: (1) Điều chỉnh Nhiệm vụ Quy hoạch và tổng dự toán chi phí lập điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân đến năm 2030; (2) Tạm dừng thời gian điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đến năm 2045; (3) Điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chung thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đến năm 2035; (4) Điều chỉnh cục bộ đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Tây Sông Hậu, thành phố Long Xuyên; (5) Điều chỉnh tổng thể đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đến năm 2035; (6) Xin ý kiến về hình thức thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn An Phú, huyện An Phú đến năm 2035; (7) Góp ý dự thảo Quyết định về phân cấp thẩm quyền và trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đối với Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2045 (đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 13/11/2024); đến nay đã tham mưu UBND tỉnh Tờ trình gửi Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đối với Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Xuân Tô mở rộng (đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 27/12/2024), hiện Ban Quản lý Khu kinh tế đang phối hợp đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ để gửi cơ quan chuyên môn thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

³ Dự án đầu tư nâng cấp hệ thống máy chủ và bổ sung phân hệ bệnh án điện tử vào Hệ thống Phần mềm quản lý tổng thể Bệnh viện FPT.eHospital của Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang; Dự án Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh An Giang giai đoạn 2023-2026.

Qua thẩm định Tờ trình số 164/TTr-BQLKKT ngày 23/01/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế: Đối với Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Định Thành, Ban Quản lý Khu kinh tế phối hợp UBND huyện Thoại Sơn trong quá trình điều chỉnh tổng thể Quy hoạch xây dựng Vùng huyện Thoại Sơn, cập nhật vị trí Khu công nghiệp Định Thành đảm bảo phù hợp Quy hoạch tỉnh. Đối với Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Bình Hòa mở rộng, UBND tỉnh đang xin ý kiến Bộ Xây dựng về phạm vi lập điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị loại IV mở rộng. Sau khi Bộ Xây dựng có ý kiến, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện.

Về việc điều chỉnh Quy hoạch phân khu 1/2000 Khu công nghiệp Hội An, dự kiến triển khai thực hiện giai đoạn năm 2025-2026, theo danh mục dự kiến thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch năm 2024-2026 đã được UBND tỉnh đã thống nhất theo đề xuất của Sở Xây dựng.

Song song đó, Ban Quản lý Khu kinh tế và Sở Xây dựng đang phối hợp rà soát về việc lập quy hoạch chi tiết 1/500 Trung tâm Logistics cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên và Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu phi thuế quan và Logistics Cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương.

5. Các cuộc họp của lãnh đạo UBND tỉnh

Trong quý I, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì và dự nhiều cuộc họp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tham dự các cuộc họp, hội nghị trực tuyến của Chính phủ với địa phương; các cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh.

Trong đó, họp trực tuyến với Chính phủ về tổng kết hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 ngày 06/02/2025; Tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2024 và triển khai kế hoạch năm 2025 của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 12/02/2025; Họp nghe báo cáo hiện trạng, phương án xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh ngày 12/02/2025; Tổ chức Hội nghị tổng kết ngành thông tin và truyền thông năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025 ngày 13/02/2025; Tổ chức Hội nghị đôn đốc đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 ngày 22/02/2025; Hội nghị trực tuyến với các địa phương về việc điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) ngày 23/02/2025; Họp Tổ soạn thảo giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội lần thứ XII Đảng bộ tỉnh ngày 27/02/2025; Tham dự Phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo phòng, chống lãng phí ngày 25/02/2025; Hội nghị tổng kết công tác Chuyển đổi số và Đề án 06/CP năm 2024; triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 vào ngày 24/02/2025; Họp chuẩn bị tổ chức Lễ đón bằng công nhận của UNESCO ghi danh “Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam” vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại và khai hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam ngày 12/3/2025; Tổ chức Lễ tưởng niệm 45 năm Ngày mất Chủ tịch Tôn Đức Thắng (14/2/1980 - 14/2/2025 âm lịch) ngày 13/3/2025; Tổ chức họp chuyên đề để thông qua thành viên UBND tỉnh về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh và thông qua Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh ngày 17/3/2025; Họp xem xét, thống nhất dự thảo kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền

Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025) và 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2025) ngày 20/3/2025; Tổ chức Hội nghị triển khai công tác dân tộc - tôn giáo năm 2025 vào ngày 20/3/2025; Đoàn công tác của Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính làm việc với 03 tỉnh: An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau về thúc đẩy sản xuất - kinh doanh, đầu tư công, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, nhà ở xã hội, phong trào thi đua “Xóa nhà tạm, nhà dột nát”, các chương trình mục tiêu quốc gia và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc vào ngày 20/3/2025; Kiểm tra tiến độ thi công cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng ngày 21/3/2025; Kiểm tra tiến độ thi công cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, đoạn qua địa phận tỉnh An Giang ngày 24/3/2025; Dự lễ khởi công công trình khách sạn - trung tâm thương mại - trung tâm hội nghị, tại Dự án khu phức hợp nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ (phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên) ngày 25/3/2025; Tổ công tác số 04 về chỉ đạo tăng trưởng kinh tế của tỉnh ngày 26/3/2025; Tiếp Đại sứ Israel tại Việt Nam Yaron Mayer đến thăm, chào xã giao ngày 26/3/2025,... và một số hoạt động khác⁴.

6. Về việc ban hành theo thẩm quyền và trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương

Ban hành báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản chuyên đề thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phục vụ mục tiêu phát triển nguồn nhân lực; lĩnh vực khoa học và công nghệ; quyết định công bố Danh mục Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2024; kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang; kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2025; kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025 trên địa bàn tỉnh; kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh; kế hoạch thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2025; báo cáo kết quả rà soát quy định có tính chất hạn chế quyền và quy định có vướng mắc, bất cập trong thực hiện chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang; quyết định ban hành Danh mục Quyết định quy định chi tiết Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; báo cáo nội dung hợp

⁴ Tổ chức khảo sát Khu di tích quốc gia Đền Túc Dụp ngày 05/02/2025; Tổ chức đoàn công tác khảo sát trụ sở làm việc của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sau khi sắp xếp, sáp nhập ngày 12/02/2025; Thư đề xuất về việc hỗ trợ thực hiện Chương trình “Người dân An Giang nói tiếng Anh” ngày 18/02/2025; Khảo sát hạ tầng và hoạt động của các doanh nghiệp tại Khu công nghiệp Bình Hòa ngày 21/02/2025; Tổ chức buổi Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác với Tổng Công ty Công nghệ - Viễn thông Toàn cầu (GTEL) về triển khai thực hiện Đề án 06/CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2030 vào ngày 25/02/2025; Làm việc với Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T, Công ty TNHH Vĩnh Thiện Đà Nẵng về những vấn đề liên quan đến “Khu phức hợp nhà ở kết hợp thương mại - dịch vụ” (phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên) và Khu công nghiệp Vàm Cống ngày 25/02/2025; Thăm và chúc mừng tháng Ramadan của đồng bào dân tộc thiểu số Chăm tỉnh An Giang năm 2025 vào ngày 26/02/2025, Khảo sát thực tế và làm việc với Trung tâm Công nghệ sinh học An Giang để nắm bắt tình hình hoạt động, có giải pháp tháo gỡ khó khăn định hướng hoạt động cho đơn vị ngày 05/3/2025.

trao đổi giữa lãnh đạo UBND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh về phối hợp trong việc chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp của HĐND tỉnh.

Ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025; báo cáo kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2024. Ban hành Kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước năm 2025; báo cáo thống kê năm chính thức công tác bồi thường nhà nước năm 2024; quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi và chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp An Giang; công văn triển khai thực hiện các quy định của Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; công văn kiểm tra, đánh giá mức độ chính xác, đầy đủ, hoàn thiện của dữ liệu số hóa và sử dụng dữ liệu hộ tịch đã số hóa.

Ban hành Báo cáo về việc triển khai tăng cường tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh An Giang (Tháng 01, 02/2025); Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công chứng; Công văn thực hiện Công văn số 386/BTP-BTTP ngày 22/01/2025 của Bộ Tư pháp về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để đấu giá quyền sử dụng đất; Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về hợp tác nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 73-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-KL/TW trong năm 2025; Quyết định đăng tải danh sách tổ chức giám định tư pháp, giám định viên tư pháp và người giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ban hành kế hoạch kiểm tra về tổ chức và hoạt động công chứng, thừa phát lại, luật sư năm 2025; quyết định công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng 01 trường hợp. Cung cấp 35 văn bản ngăn chặn, đăng ký 24 vi bằng.

7. Về thực hiện hiệu quả các chính sách bảo đảm an sinh xã hội và ổn định đời sống nhân dân

Ban hành Kế hoạch tổ chức chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi thọ 90 và 100 tuổi trên địa bàn tỉnh nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2025; về việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025⁵. Xây dựng kế hoạch thực hiện: Chương trình về trợ giúp người khuyết tật; Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người bị rối nhiễu tâm trí; Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn đến năm 2025.

Về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

⁵ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 13/01/2025; Công văn số 250/VPUBND-KGVX ngày 15/01/2025.

được các ngành, các cấp quan tâm như: Trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng⁶. Thực hiện tốt công tác quản lý, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ: Lũy kế đầu năm đến nay đã tiếp nhận và nuôi dưỡng 378 lượt đối tượng⁷ (trong đó: tiếp nhận mới 95 đối tượng, giảm 71 đối tượng). Về chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối với đối tượng bảo trợ xã hội: Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng của thành phố Châu Đốc, thị xã Tịnh Biên và 34 thị trấn, phường là 32.325 đối tượng (trong đó đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện mở tài khoản nhận trợ cấp có 18.621 đối tượng)⁸.

Tập trung thực hiện các giải pháp để củng cố và nâng chất lượng công tác giáo dục và đào tạo. Tiếp tục các hoạt động chuyên môn nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non và triển khai năm cuối lộ trình hoàn thành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư, chỉnh trang cơ sở vật chất, trường lớp học theo các chương trình, đề án; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến hết quý I/2025 đạt 56,17%. Tổ chức thực hiện các nội dung chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 và kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2025 diễn ra vào tháng 6/2025.

Công tác thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (BHXH, BHYT, BHTN) trên địa bàn tỉnh luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương từ tỉnh đến cơ sở. Trong quý I năm 2025, Bảo hiểm Xã hội tỉnh đã chủ động tham mưu Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN: xây dựng kế hoạch phối hợp năm 2025⁹, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận về cải cách chính sách BHXH; giải quyết các vướng mắc trong KCB BHYT, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; Tổ chức thành công Hội thi “Thầy thuốc giỏi chuyên môn - vững BHYT”,...

8. Một số công tác đáng chú ý khác

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, UBND tỉnh còn tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung trọng tâm khác như:

- *Về quản lý biên chế*: Tạm giao biên chế công chức cho các cơ quan chuyên

⁶ Tính thời điểm báo, hiện toàn tỉnh thực hiện chi trợ cấp cho 92.9222, trong đó: 28.510 người cao tuổi; 51.378 người khuyết tật; hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng cho 12.396 hộ gia đình/cá nhân chăm sóc; 1.638 đối tượng BHXH khác là trẻ mồ côi, người đơn thân...

⁷ Các Cơ sở trợ giúp xã hội đang quản lý 378 đối tượng: Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh đang quản lý, chăm sóc là 249 đối tượng (trẻ em mồ côi 13 trẻ; NCT 204 người; 32 đối tượng lang thang); Trung tâm Giáo dục Trẻ mồ côi và Người già cô đơn thành phố Long Xuyên, hiện đang quản lý, chăm sóc là 44 đối tượng (trẻ em 10 trẻ; 23 NCT, 08 người khuyết tật, 03 đối tượng khác); Trung tâm nuôi dưỡng người già và trẻ mồ côi thành phố Châu Đốc đang quản lý, chăm sóc là 49 đối tượng (trẻ em mồ côi 9 trẻ; 40 người cao tuổi); Trung tâm Bảo trợ xã hội thành phố Châu Đốc đang quản lý, chăm sóc là 36 đối tượng (18 người tâm thần nhẹ; 18 ăn xin, lang thang);

⁸ Kết quả ghi nhận đến thời điểm này: Đã mở tài khoản 9.204 đối tượng, đạt 49,4 % trên tổng số đối tượng đủ điều kiện. Đã thực hiện chi qua tài khoản nhận trợ cấp cho 6.131/9.204 đối tượng được mở tài khoản, đạt 66,6%, với kinh phí trên 21 tỷ đồng.

⁹ Cụ thể: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

môn thuộc UBND tỉnh (sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn); phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đợt 01 năm 2025. Tổng hợp danh sách các trường hợp nghỉ việc (nghỉ hưu và nghỉ thôi việc) theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

- *Đối với Đề án đầu tư Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang*: UBND tỉnh đã có Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 06/3/2025 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án. Thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập hồ sơ mở và nâng cấp cửa khẩu chính Khánh Bình, thành cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Khánh Bình. Xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội thảo về cơ chế chính sách thu hút đầu tư phát triển kinh tế cửa khẩu hai tỉnh An Giang và Đồng Tháp.

Trong quý I năm 2025, cung cấp thông tin cho một số nhà đầu tư có nhu cầu tìm hiểu đầu tư tại Khu công nghiệp Bình Hòa, Khu công nghiệp Xuân Tô thực hiện dự án, may mặc, thủy sản... Ngoài ra, tiếp và làm việc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thaco nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư tại KCN Xuân Tô; phúc đáp đề nghị thuê đất thực hiện dự án của Công ty Cổ phần tập đoàn Hoa Sen; đề nghị mở rộng sản xuất và có nhu cầu thuê thêm 6,2 ha tại KCN Bình Hòa của Công ty TNHH Công nghệ May mặc Spectre An Giang; cung cấp thông tin phục vụ nghiên cứu, thực hiện dự án đầu tư tại Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang theo đề nghị của Công ty VK Connection.

- *Tăng cường công tác quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch*: Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết công tác Văn hóa, Gia đình, Thể thao và Du lịch năm 2024 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) và kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025); Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 197-KH/TU ngày 17/10/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 84-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về “tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới”; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh An Giang; Kế hoạch hoạt động Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh An Giang năm 2025; Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đề án thành lập Trung tâm Phát triển Du lịch tỉnh An Giang trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển Du lịch tỉnh An Giang.

Triển khai văn bản phát triển ngành được phê duyệt: Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 về việc xếp hạng di tích cấp tỉnh đối với di tích lịch sử Kênh Vĩnh Tế (thành phố Châu Đốc); Kế hoạch số 217/KH-UBND ngày 06/3/2025 về việc tổ chức Lễ đón bằng UNESCO ghi danh di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Khai hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam năm 2025.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2025

	Kế hoạch năm 2025 kịch bản 10%	Kế hoạch năm 2025 kịch bản 8,50%	Kết quả quý I/2024	Kịch bản 10% (quý I/2025)	Kịch bản 8,50% (quý I/2025)	Kết quả quý I/2025
TỔNG SỐ (GRDP)	10,00	8.50	5,52	9,03	7,00	7,12
Khu vực I	4.80	3.80	2,47	3,96	2.61	3,55
Khu vực II	16.15	13.70	12,02	14,99	13.11	11,16
<i>Riêng công nghiệp</i>			<i>12,19</i>			<i>11,39</i>
Khu vực III	12.15	10.62	7,27	13,23	10.25	9,73
Thuế SP trừ trợ cấp	4.02	2.65	2,21	3,77	2.85	7,83

Kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang những tháng đầu năm 2025 phát triển tích cực, nhiều ngành, lĩnh vực có tăng trưởng cao so với cùng kỳ. Ước GRDP quý I năm 2025 tăng 7,12% so với cùng kỳ năm 2024¹⁰. Trong đó khu vực I tăng 3,55%; khu vực II tăng 11,16% (trong đó công nghiệp tăng 11,39%); khu vực III tăng 9,73% và thuế sản phẩm trừ trợ giá sản phẩm tăng 7,83%.

Về cơ cấu kinh tế quý I năm 2025 có chuyển biến tích cực: Khu vực I là 42,63% (cùng kỳ 44,82%); khu vực II là 13,05% (cùng kỳ 12,48%); khu vực III tăng 40,70% (cùng kỳ 39,08%) và thuế sản phẩm trừ trợ giá sản phẩm 3,62% (cùng kỳ 3,62%).

1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản

Tăng trưởng Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trong quý I năm 2025 tăng 3,55% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản có mức tăng cao 5,06% (cùng kỳ là 6,74%) với khoảng 209 ngàn tấn, tăng 5,18% (tăng 10,3 ngàn tấn) so cùng kỳ.

- Về trồng trọt: Trong quý I năm 2025, toàn tỉnh thực hiện gieo trồng được hơn 249 ngàn ha lúa và hoa màu, đạt 100,19% so kế hoạch và tương đương so cùng kỳ. Toàn tỉnh đã thực hiện xuống giống lúa được gần 231,4 ngàn ha, đạt 99,98% kế hoạch và tăng 0,06% (tăng 131 ha) so cùng kỳ; năng suất bình quân chung đạt 74,49 tạ/ha (tăng 0,58 tạ/ha) và sản lượng đạt gần 1,724 triệu tấn, tăng 14,5 ngàn tấn so cùng kỳ. Về hoa màu đã thực hiện gieo trồng được khoảng 17,6 ngàn ha, đạt 103,00% kế hoạch và bằng 99,26% hay giảm 131 ha so cùng kỳ; đồng thời cũng đã thu hoạch được hơn 9,1 ngàn ha, đạt 51,97% diện tích gieo trồng, tiến độ thu hoạch nhanh hơn 1,1 ngàn ha so cùng kỳ. Nhìn chung, năng suất các loại hoa màu của các địa phương đều tương đối ổn định, tuy nhiên do diện tích gieo trồng giảm nên dự kiến tổng sản lượng thu hoạch một số loại hoa màu giảm so cùng kỳ (chủ yếu là nhóm cây hằng năm khác).

- Chăn nuôi: Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt, tạo được sự yên tâm cho người chăn nuôi nên quy mô đàn chăn nuôi tiếp tục ổn định và có xu hướng tăng. Ước tính tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng quý

¹⁰ Quý I năm 2024: 5,52%; Quý I năm 2023: 4,56%; Quý I năm 2022: 4,90%; Quý I năm 2021: 3,15%; Quý I năm 2020: 4,75%.

đầu năm đạt 14,5 ngàn tấn, tăng 6,54% (tăng 891 tấn) so cùng kỳ.

- Về lâm nghiệp: Tiếp tục tập trung công tác phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ rừng và gieo ươm chuẩn bị cây giống lâm nghiệp để triển khai thực hiện trồng theo kế hoạch năm 2025. Chuẩn bị cây giống lâm nghiệp phân tán đến nay đã gieo 6.157 kg hạt giống, cấy vào bầu 95,3 ngàn cây, đã giao 17 ngàn cây giống các loại, đang chăm sóc cây hiện có 214,6 ngàn cây. Cộng dồn từ đầu năm, sản lượng gỗ khai thác hơn 12 ngàn m³, tăng 2,12% (tăng 250 m³), sản lượng củi 78,1 ngàn ster, tăng 2,09% (tăng 1,6 ngàn ster) so cùng kỳ.

- Thủy sản: Những tháng đầu năm, giá bán cá tra nguyên liệu tăng cao (hiện đang dao động từ 32-34 ngàn đồng/kg tăng 4-5 ngàn đồng/kg so cùng kỳ), với mức giá bán này người nuôi có lợi nhuận khác cao (khoảng 7 ngàn đồng/kg), bên cạnh giá bán các loại cá khác cũng tăng từ 10-20% so cùng kỳ, làm cho quy mô nuôi và thu hoạch thủy sản có dấu hiệu tăng mạnh. Ước tính tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng thu hoạch trong quý I năm 2025 khoảng 209 ngàn tấn, tăng 5,18% (tăng 10,3 ngàn tấn) so cùng kỳ, trong đó, sản lượng cá tra thu hoạch trong khoảng 191 ngàn tấn, tăng 4,36% (tăng 08 ngàn tấn) so cùng kỳ. Ước sản lượng thủy sản khai thác nội địa trong quý ước khoảng 730 tấn, giảm 1,27% so cùng kỳ.

2. Công nghiệp và Xây dựng

Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng trưởng tích cực, ngành xây dựng đạt mức tăng trưởng cao 11,16%. Ngành công nghiệp quý I/2025 tăng 11,39% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng lớn 85%, tiếp tục đóng vai trò động lực dẫn dắt tăng trưởng khu vực này với mức tăng 12,98%; ngành sản xuất và phân phối điện có mức tăng 6,96%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải có mức tăng 10,80%; riêng ngành khai khoáng giảm 37,5% do một số mỏ đá hết thời hạn, tạm ngừng khai thác, đang làm thủ tục để được cấp phép khai thác đá trong thời gian tới.

Tình hình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển mạnh. Các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động sản xuất đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường nội địa và xuất khẩu; một số sản phẩm chủ lực xuất khẩu của tỉnh như: Thủy sản đông lạnh, quần áo sản xuất ổn định và tăng trưởng so cùng kỳ, đặc biệt các doanh nghiệp ngành may mặc, giày da ký kết thêm nhiều đơn hàng mới, thường xuyên tuyển dụng thêm lao động, nhiều chính sách phúc lợi, tăng lương, tăng thu nhập khuyến khích tinh thần cho người lao động. Riêng ngành khai thác đá do các mỏ chưa được phép khai thác nên sản phẩm đá giảm so cùng kỳ; sản phẩm gạo xay xát còn khó khăn do tình hình chung về thị trường xuất khẩu, nên các doanh nghiệp hoạt động còn hạn chế về công suất thiết kế.

Ước chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý I năm 2025 tăng 10,12% so cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 13,64% so với cùng kỳ; Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,21%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,88% và ngành khai khoáng chỉ đạt 57,51% so với cùng kỳ. Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực, thế mạnh của tỉnh trong quý I năm 2025 sản xuất ổn định và tăng so với cùng kỳ: Sản phẩm thủy sản đông lạnh ước đạt 43 ngàn tấn, tăng 6,23% so cùng kỳ; Sản phẩm quần áo các loại

ước đạt 15,29 triệu sản phẩm, tăng 11,73%; Sản phẩm giày, dép da các loại ước đạt 7,69 triệu sản phẩm, tăng 20,36%;...

3. Về dịch vụ, du lịch và xuất nhập khẩu

Khu vực dịch vụ trong quý I năm 2025 có mức tăng 9,73% so với cùng kỳ, khi sức mua tăng và nhiều hoạt động dịch vụ sôi động trở lại. Trong quý I năm 2025, ước doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ quý I năm 2025 ước đạt 66.145,1 tỷ đồng, tăng 15,83% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I năm 2025 ước đạt 32.997,9 tỷ đồng, tăng 16,88% so cùng kỳ. Chia ra: Doanh thu bán lẻ hàng hóa quý I năm 2025 ước đạt 23.972 tỷ đồng, tăng 16,69% so cùng kỳ; Doanh thu các ngành dịch vụ quý I năm 2025 ước doanh thu dịch vụ đạt 9.025,9 tỷ đồng, tăng 17,40% so cùng kỳ. Ước tổng doanh thu hoạt động vận tải và kho bãi quý I năm 2025 đạt 2.514,3 tỷ đồng, tăng 17,27% so cùng kỳ.

Tình hình xuất, nhập khẩu đạt được những kết quả tích cực, những mặt hàng chủ lực của tỉnh xuất khẩu tăng trưởng so cùng kỳ. Một số mặt hàng xuất khẩu tăng trưởng so cùng kỳ như sản phẩm may mặc, da giày, thủy sản. Bên cạnh đó, một số mặt hàng còn gặp khó khăn về thị trường như gạo, xi măng, thuốc trừ sâu,... Ước tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu hàng hóa quý I năm 2025 ước đạt 486,4 triệu USD, tăng 2,28% so cùng kỳ, trong đó: Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 301,8 triệu USD, tăng 0,46% so cùng kỳ, vượt 10,6% so với kịch bản quý I. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 184,7 triệu USD, tăng 5,39% vượt 236% so kịch bản quý I năm 2025 (55 triệu USD). Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong quý I năm 2025:

- *Thủy sản đông lạnh*: Ước sản lượng xuất khẩu tháng 3/2025 đạt 13,7 nghìn tấn, tương đương 28,2 triệu USD, tăng 10,42% về lượng và tăng 16,3% về kim ngạch so tháng cùng kỳ. Ước quý I/2025 xuất khẩu đạt 39,1 nghìn tấn, tương 80,3 triệu USD, tương đương về lượng và tăng 5,39% về kim ngạch so cùng kỳ.

- *Gạo*: Ước quý I năm 2025 sản lượng xuất khẩu gạo đạt 32,2 nghìn tấn, tương đương 16 triệu USD, giảm 73% về kim ngạch so cùng kỳ. Hiện nay, gạo 5% có giá xuất khẩu 398 USD/tấn, gạo 25% có giá xuất khẩu 369 USD/tấn; riêng gạo Nhật không ảnh hưởng cạnh tranh về giá, hiện có giá xuất khẩu hơn 940 USD/tấn.

- *Rau quả đông lạnh*: Ước sản lượng xuất khẩu rau quả tháng 3/2025 đạt 11,7 nghìn tấn, tương đương 8 triệu USD, tăng 17,78% về kim ngạch so cùng kỳ. Ước quý I/2025 xuất khẩu đạt 34,8 nghìn tấn, tương đương 22,8 triệu USD, tăng 28,86% về kim ngạch so cùng kỳ.

- *Hàng may mặc (quần áo)*: Ước xuất khẩu tháng 3/2025 đạt 23,4 triệu USD, tăng 20,79% so với tháng cùng kỳ; ước quý I/2025 xuất khẩu đạt 74,6 USD, tăng 22,69% về kim ngạch so cùng kỳ.

- *Hàng giày dép*: Ước xuất khẩu tháng 3/2025 đạt 25,2 triệu USD, tăng 7,97% so cùng kỳ; ước quý I/2025 xuất khẩu đạt 82,6 USD, tăng 32,57% so cùng kỳ.

Ước thực hiện quý I năm 2025, An Giang đón khoảng 4,1 triệu lượt khách (tương đương so với cùng kỳ năm 2024, ước đạt 41% so với kế hoạch năm 2025).

Trong đó, khách quốc tế ước đạt 8.000 lượt (tương đương so với cùng kỳ năm 2024). Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 4.700 tỷ đồng (tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2024, ước đạt 44% so với kế hoạch năm 2025).

4. Tài chính - Ngân hàng

Ước thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn quý I năm 2025 là 2.695 tỷ đồng, đạt 35,09% dự toán HĐND tỉnh giao, vượt tiến độ bình quân dự toán (25%/quý), gồm: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 120 tỷ đồng, đạt 26,09% dự toán. Thu nội địa: 2.575 tỷ đồng, đạt 35,66% dự toán; nếu không kể số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì ước thực hiện là 1.358 tỷ đồng, đạt 29,51% dự toán.

Ước chi ngân sách địa phương quý I năm 2025 là 4.393 tỷ đồng, đạt 18,75% dự toán HĐND tỉnh giao, gồm: Chi đầu tư phát triển: 647 tỷ đồng, đạt 7,57% dự toán. Nguyên nhân giải ngân chưa đạt yêu cầu là do: các dự án khởi công mới đang hoàn chỉnh thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng, lựa chọn nhà thầu. Ngoài ra, trong quá trình triển khai phát sinh vấn đề cần phải điều chỉnh thủ tục dự án... Từ đó, dẫn đến giải ngân chậm. Trong quý I năm 2025, các chủ đầu tư tập trung thanh toán khối lượng hoàn thành các dự án của kế hoạch vốn năm 2024 (đến hết ngày 31/01/2025) nên khối lượng thực hiện thanh toán của kế hoạch vốn năm 2025 là chưa nhiều. Chi thường xuyên: 3.745 tỷ đồng, đạt 25,89% dự toán.

Huy động vốn và tín dụng tiếp tục tăng trưởng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Đến cuối quý I năm 2025, vốn huy động tại địa phương ước đạt 76.000 tỷ đồng, tăng 0,33% so cuối năm 2024, tăng 13,18% so cùng kỳ. Dư nợ tín dụng ước đạt 128.000 tỷ đồng, tăng 2,25% so cuối năm 2024, tăng 12,99% so cùng kỳ. Tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh.

5. Đầu tư - xây dựng và phát triển doanh nghiệp

a) Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Ước quý I năm 2025, có 291 doanh nghiệp đăng ký thành lập với tổng vốn là 1.280 tỷ đồng; số doanh nghiệp hoạt động trở lại 143 doanh nghiệp; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 386 doanh nghiệp và số doanh nghiệp đã giải thể là 72 doanh nghiệp. So với cùng kỳ năm 2024, số doanh nghiệp đăng ký tăng 7,78 %, số vốn đăng ký tăng 1,27 %, số doanh nghiệp hoạt động trở lại tăng 18,18%; số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động tăng 62,18% và số doanh nghiệp giải thể tăng 33,33%.

Ngoài ra, ngày 25/3/2025, Công ty TNHH Vĩnh Thiện Đà Nẵng (thành viên của Tập đoàn T&T Group) chính thức khởi công công trình khách sạn - trung tâm thương mại - trung tâm hội nghị, tại Dự án khu phức hợp nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ (phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên). Công trình khách sạn - trung tâm thương mại - trung tâm hội nghị thuộc Dự án khu phức hợp nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ có quy mô 3,5 ha, với tổng mức đầu tư gần 2.300 tỷ đồng, cao 20 tầng, bao gồm 260 phòng khách sạn tại tháp A và 284 phòng căn hộ dịch vụ tại tháp B.

Dự án Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vàm Cống, với diện tích 193,31 ha, tổng vốn đầu tư: 2.457 tỷ đồng, chủ đầu tư Công ty Cổ phần tập đoàn T&T đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu năm 2024. Hiện UBND thành phố Long Xuyên đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để giao đất cho nhà đầu tư.

Đối với các Khu công nghiệp: Định Thành, Bình Hòa mở rộng, KCN Bình Long, Ban Quản lý Khu kinh tế đang xin chủ trương lập mới, điều chỉnh quy hoạch phân khu làm cơ sở để thu hút đầu tư phát triển hạ tầng tạo quỹ đất sạch để thu hút các nhà đầu tư thứ cấp, đặc biệt là các dự án FDI đang có xu hướng dịch chuyển về những địa phương có giá cho thuê thấp, nguồn lao động dồi dào, điều kiện hạ tầng đang phát triển như tỉnh An Giang để đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Lũy kế đến thời điểm hiện tại, các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 47 dự án (trong đó: 08 dự án 100% vốn nước ngoài¹¹ và 01 dự án có nhà đầu tư người nước ngoài Hàn Quốc là thành viên) với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 7.500 tỷ đồng¹², tổng diện tích đất cho thuê 148 ha¹³ (trên GCNĐKĐT); hiện nay có khoảng 19.000 lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

Khu công nghiệp Bình Hòa hiện có 14/18 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm cho khoảng 18.000 lao động; 01 dự án đang thực hiện các thủ tục liên quan về thuê đất, 01 dự án đang triển khai xây dựng, 02 dự án ngừng hoạt động. Khu công nghiệp Bình Long có 08/09 dự án đang hoạt động, giải quyết việc làm cho khoảng 1.029 lao động; 01 dự án ngừng hoạt động.

Khu công nghiệp Xuân Tô có 02 dự án được cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực, trong đó 01 dự án đang triển khai xây dựng. Khu vực cửa khẩu Tịnh Biên có 10 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực. Khu vực cửa khẩu Khánh Bình có 06/07 dự án đang hoạt động, 01 dự án đang triển khai xây dựng. Khu vực cửa khẩu Vĩnh Xương có 01 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực.

b) Công tác đầu tư xây dựng và giải ngân vốn đầu tư công

Công tác giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được chú trọng. Tính đến hết quý I năm 2025, kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân 735.610 triệu đồng, đạt 7,43% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và đạt 7,25% kế hoạch vốn tỉnh giao.

Về chương trình phát triển nhà: (1) Báo cáo Bộ Xây dựng đăng ký chỉ tiêu triển khai Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân KCN; (2) Điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh An Giang hàng năm và 5 năm, giai đoạn 2021-2025; (3) Xem xét báo cáo Ban Cán sự

¹¹ Hàn Quốc (3), Thái Lan (2), Singapore, Đan Mạch, Đài Loan.

¹² Trong đó: KCN Bình Hòa 4.755,87 tỷ đồng; KCN Bình Long 1.439,05 tỷ đồng; KCN Xuân Tô 518,17 tỷ đồng; KVCK Tịnh Biên 215,72 tỷ đồng; KVCK Vĩnh Xương 23 tỷ đồng; KVCK Khánh Bình 466,64 tỷ đồng.

¹³ Trong đó: KCN Bình Hòa 91,78 ha (tỷ lệ lấp đầy 91,78%); KCN Bình Long 21,09 ha (lấp đầy 100%); KCN Xuân Tô 11,58 ha (lấp đầy 36,86%); KVCK Tịnh Biên 9,2 ha; KVCK Vĩnh Xương 01 ha; KVCK Khánh Bình 12,77 ha.

đảng UBND tỉnh thông qua Đề án đầu tư các khu, cụm tuyến dân cư để di dời dân từ vùng sạt lở trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030; (4) Triển khai thực hiện Công văn số 180/BXD-QLN ngày 10/01/2025 của Bộ Xây dựng về thực hiện phòng, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng nhà ở thuộc tài sản công; (5) Giải quyết chọn khu đất quy hoạch đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh.

Đối với nhà ở xã hội: Dự án Nhà ở xã hội thấp tầng thuộc Khu đô thị mới Tây Sông Hậu: Công văn gửi Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổ chức nhà quốc gia tại An Giang hướng dẫn trường hợp bán nhà ở xã hội. Dự án “Nhà ở xã hội - Khu đô thị Golden City An Giang”: xét duyệt danh sách 10 khách hàng mua nhà ở xã hội tại dự án “Nhà ở xã hội - Khu đô thị Golden city An Giang” (Tòa T3 - T4, đợt VII).

6. Văn hóa, xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Trong quý I năm 2025, tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện đạt hầu hết các nhiệm vụ công tác đã đề ra trong kế hoạch, bao gồm những nhiệm vụ trọng tâm như: Xây dựng dự thảo Quyết định quy định về công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh (theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024); ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025, Tiêu dự án 1 - Dự án 5.

Ngoài ra, ngành Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các nội dung chuẩn bị cho 02 kỳ thi: Tham mưu ban hành và triển khai các nội dung Kế hoạch kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2025-2026. Công bố việc chọn môn thi thứ ba trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và lớp 10 trường THPT chuyên (đối với môn thi chung) năm học 2025-2026. Chuẩn bị các điều kiện cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025, Triển khai Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc ban hành Quy chế thi tốt nghiệp THPT.

b) Y tế

Trong quý I năm 2025, ngành Y tế tập trung phòng chống dịch bệnh lưu hành: Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Cúm A/H5N1, các bệnh nhiễm trùng đường tiêu hóa, hô hấp. Tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025. Thực hiện đạt tiến độ các chỉ tiêu cơ bản về khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, Dân số - KHHGĐ. Chủ động, quyết liệt thực hiện công tác tổ chức lại Sở Y tế, sắp xếp các đơn vị trực thuộc Sở theo chỉ đạo. Tiếp nhận nhiệm vụ phòng, chống tệ nạn xã hội và công tác bảo trợ xã hội. Huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho các đơn vị trực thuộc, tăng cường xã hội hóa y tế. Chú trọng công tác chuyển đổi số y tế. Tăng cường thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra.

Tính đến 27/3/2025, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 327 ca mắc sốt xuất huyết, không ca tử vong, xử lý 112 ổ dịch, số ca mắc giảm 27% so với cùng kỳ năm 2024. Đồng thời, ghi nhận 491 ca mắc tay-chân-miệng, không ca tử vong, xử lý 38 ổ dịch, số ca mắc tăng 7% so với cùng kỳ năm 2024. Không ghi nhận trường hợp mắc Chikungunya, Zika, Tả, Bạch hầu, Ho gà, Cúm A/H5N1, A/H1N1. Các bệnh

nhiệm trùng đường tiêu hóa ít biến động.

BHYT đạt 1.678.969 người/1.910.985 dân số, chiếm 87,86%, giảm 1.460 người so với cùng kỳ năm 2024. Để đạt độ bao phủ BHYT 95% theo chỉ tiêu năm 2025 của tỉnh, cần phát triển 136.501 người.

c) Văn hóa và Thể thao

Phối hợp với các Sở, ban, ngành và các địa phương tổ chức tốt các hoạt động văn hóa - nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, các sự kiện trọng đại của tỉnh và đất nước, lễ hội truyền thống tại địa phương: Không gian trưng bày di sản văn hóa, Không gian trưng bày 08 Bảo vật quốc gia tỉnh An Giang, Xếp sách nghệ thuật, trưng bày sách... Đặc biệt phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan tổ chức Chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc biệt với chủ đề “Xuân An Giang 2025” và bắn pháo hoa đón Giao thừa Xuân Ất Tỵ năm 2025; Lễ đón bằng UNESCO ghi danh di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Khai hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam năm 2025; Lễ tưởng niệm 45 năm ngày mất Chủ tịch Tôn Đức Thắng (14/02/1980 - 14/02/2025 âm lịch) tại Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

Bảo tàng tỉnh và Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng mở cửa thường xuyên phục vụ tốt nhu cầu tham quan, tìm hiểu của du khách trong và ngoài nước. Bảo tàng tỉnh đón tiếp 4.631 lượt khách tham quan (08 đoàn: 260 lượt khách, 4.327 lượt khách vắng lai, 44 lượt khách quốc tế); Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng đón tiếp 35.006 lượt khách tham quan (trong đó: 49 đoàn: 1.882 lượt khách, 32.822 lượt khách vắng lai, 302 lượt khách quốc tế).

Về thể thao thành tích cao: Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao đang tập trung đào tạo, huấn luyện 502 VĐV tại 17 môn thể thao (150 VĐV đội tuyển, 144 VĐV đội trẻ, 208 VĐV năng khiếu). Cục Thể dục thể thao đã triệu tập 06 HLV và 57 VĐV của An Giang tập trung đội tuyển, đội tuyển trẻ thể thao quốc gia năm 2025 ở các môn: Điền kinh, Bơi lội, Xe đạp đường trường, Xe đạp địa hình, Bắn cung, Boxing, PencakSilat, Cử tạ, Đua thuyền, Taekwondo.

Trong Quý I năm 2025, các bộ môn thể thao thành tích cao (Bơi lội, Xe đạp đường trường) đã cử 06 lượt HLV, 16 lượt VĐV tham dự các giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia và quốc tế năm 2025, kết quả đoạt 02 HCB, 02 HCD, nổi bật là: VĐV Nguyễn Thị Thật đoạt 01 HCB nội dung cá nhân tại giải Vô địch Xe đạp đường trường Châu Á năm 2025; hạng nhì đồng đội tại giải Xe đạp nữ quốc tế Biwasetour of Việt Nam 2025; hạng ba nội dung đồng đội, VĐV Nguyễn Thị Thật đoạt Áo xanh cá nhân tại Giải Xe đạp nữ quốc tế Bình Dương lần thứ XV năm 2025.

d) Lao động, người có công và an sinh xã hội

Từ đầu năm đến nay, thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân theo quy định (qua bưu điện cùng cấp), tổng số đã thực hiện chi trả đến nay hơn 11 nghìn lượt người với số tiền hơn 31 tỷ. Hằng tháng, mua BHYT đối với hơn 7,9 nghìn người có công và hơn 16,7 nghìn cựu chiến binh với tổng số tiền gần 2,6 tỷ đồng/tháng.

Tổng hợp số liệu, kiểm tra đối tượng đủ điều kiện giải quyết chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe đối với NCC theo quy định niên hạn năm 2025 (08/11 đơn vị cấp huyện); tổng hợp số liệu nhà ở người có công; rà soát, kiện toàn thành viên Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh.

Hướng dẫn công chức cấp xã, huyện thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu người có công thực hiện Dự án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu người có công với cách mạng; giải quyết chế độ người có công trên Dịch vụ công tỉnh.

Tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho 2.879 trường hợp, đạt 43,69% so với cùng kỳ năm 2024 (trong đó tổ chức được 12 Cụm (điểm) tại 02 huyện, thị, thành phố (Chợ Mới; Long Xuyên) với 420 lao động và 19 lượt doanh nghiệp tham dự (trực tiếp 19); giải quyết việc làm mới cho 606 lao động (Trung tâm Dịch vụ việc làm cho 411 lao động; dự án vay giải quyết việc làm 195 lao động); trong đó đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 195 lao động¹⁴.

Xác nhận vay vốn tín dụng cho 42 lao động có nhu cầu vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (trong đó Trung tâm Dịch vụ việc làm xác nhận 23 lao động); hỗ trợ chi phí ban đầu 15 lao động đủ điều kiện đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, kinh phí 75 triệu đồng.

Cấp giấy phép lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh: cấp mới 12 Giấy phép lao động (GPLĐ); cấp lại 01 GPLĐ; gia hạn 08 GPLĐ. Tổng số lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh là 149 lao động¹⁵. Giải quyết trợ cấp thất nghiệp (TCTN) cho 2.396 trường hợp (ngoài tỉnh 1.394 trường hợp) với tổng số tiền chi trả là 47.998 triệu đồng; lao động đang hưởng TCTN có việc làm trở lại làm việc 186 lao động (trong đó: lao động trong tỉnh 109, lao động ngoài tỉnh 77 lao động).

Số lao động tham gia BHXH đạt 137.485 người/933.045 LLLĐ trong độ tuổi, chiếm 14,74%; tăng 8.449 người so với cùng kỳ năm 2024. Để đạt độ bao phủ BHXH 17,64% theo chỉ tiêu năm 2025 của tỉnh, cần phát triển 27.103 người¹⁶.

đ) Khoa học và công nghệ

Tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua Chương trình hành động số 32-CTr/TU và ban hành Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ (KH&CN) trên địa bàn tỉnh Quý I năm 2025 thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch năm được phê duyệt, trong đó, đã tổ chức 01 Hội đồng KH&CN tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện Đề tài KH&CN cấp tỉnh; tổ chức 03 Hội đồng KH&CN tư vấn tuyển

¹⁴ Nhật Bản 135 lao động, Đài Loan 52 lao động, Hàn Quốc 05 lao động, Saudi Arabia 01 lao động, Trung Quốc 01 lao động; Lithuania 01 lao động.

¹⁵ Trung Quốc 45 (KCN: 36), Thái Lan 41 (KCN: 41), Hàn Quốc: 24 (KCN: 19), Philippines: 17 (KCN: 03), Nhật Bản: 08, Hoa Kỳ: 03, Ấn Độ: 04, Ghana: 04, Pakistan: 01, Zambia: 01, Israel: 01; số lao động nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp là 99 lao động.

¹⁶ BHXH bắt buộc đạt 119.238 người/933.045 LLLĐ trong độ tuổi, chiếm 12,78%; tăng 5.447 người so với cùng kỳ năm 2024. Để đạt độ bao phủ BHXH bắt buộc 13,46% theo chỉ tiêu năm 2025 của tỉnh, cần phát triển 6.350 người. BHXH tự nguyện đạt 18.247 người/933.045 LLLĐ trong độ tuổi, chiếm 1,96%; tăng 3.002 người so với cùng kỳ năm 2024. Để đạt độ bao phủ BHXH tự nguyện 4,18% theo chỉ tiêu năm 2025 của tỉnh, cần phát triển 20.753 người.

chọn tổ chức chủ trì, chủ nhiệm thực hiện 03 Đề tài KH&CN cấp tỉnh; tổ chức họp mặt giao quyền sử dụng kết quả nghiên cứu 04 đề tài KH&CN cấp tỉnh cho 07 đơn vị tiếp nhận sử dụng kết quả; tổ chức mở 12 hồ sơ đăng ký thực hiện 06 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thực hiện năm 2024-2025; tiếp nhận 52 đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2025-2026; thực hiện thẩm định, có ý kiến về công nghệ đối với 08 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; cấp 05 giấy phép tiến hành công việc bức xạ; tổ chức 01 phiên kết nối cung cầu công nghệ; cập nhật lên website TBT AGi 150 tin tức sự kiện; cập nhật 46 tin tức liên quan đến các hoạt động KH&CN trong và ngoài nước, các công nghệ và thiết bị trên Sàn giao dịch công nghệ (website www.atte.vn); trao quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận An Giang cho 01 Hợp tác xã, cấp 25.000 tem cho 03 cơ sở;... Ngoài ra, trong tháng đã phối hợp tốt với các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc xử lý về công tác thuộc ngành quản lý. Chuyển đổi số đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế; công nghệ số sẽ giúp tăng hiệu quả công tác quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh.

e) Tài nguyên và Môi trường

Tập trung giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của ngành. Trong kỳ, toàn ngành tiếp nhận và giải quyết 49.647 hồ sơ (trong đó, đã tiếp nhận mới 42.548 hồ sơ và 7.099 hồ sơ kỳ trước chuyển sang) thực hiện thủ tục hành chính các lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước.

Thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là 24.293 hồ sơ. Cấp tỉnh: 425 hồ sơ, đã thực hiện xong đúng hạn là 350 hồ sơ, trễ hạn 17 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 4,6%), chuyển kỳ sau 58 hồ sơ. Cấp huyện: 23.868 hồ sơ, đã thực hiện xong đúng hạn là 19.778 hồ sơ, trễ hạn là 384 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 1,9%), chuyển kỳ sau là 3.706 hồ sơ. Thực hiện theo quy trình nội bộ tại cấp huyện (chủ yếu hồ sơ dịch vụ đo đạc và đăng ký thế chấp): 25.354 hồ sơ.

Trong kỳ, toàn ngành đã triển khai 32 cuộc thanh, kiểm tra về tài nguyên và môi trường (cấp huyện 32 cuộc) với 39 tổ chức, cá nhân. Phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 trường hợp với số tiền 125 triệu đồng. Đồng thời, đã nhắc nhở các tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường.

Tiếp 92 lượt công dân (cấp tỉnh: 05 lượt; cấp huyện: 87 lượt) về khiếu nại, tranh chấp đất đai, ô nhiễm môi trường, sử dụng đất không đúng mục đích... không có phát sinh lượt đông người. Qua đó, đã giải thích hoặc hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 92 lượt. Tổng đơn đúng thẩm quyền phải giải quyết là 11 đơn (01 đơn khiếu nại đất đai, 10 đơn phản ánh đất đai). Đã giải quyết xong 03/11 đơn, đang giải quyết 08/11 đơn.

g) Thông tin và Truyền thông

Trong quý I năm 2025, tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông trên các cơ quan báo chí, truyền thông trong, ngoài tỉnh về những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tuyên truyền, giới thiệu quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử. Tính đến ngày 10/3/2025, hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh): 2.183 dịch vụ công. Trong đó: Số lượng DVCTT một phần:

686 dịch vụ công; Số lượng DVCTT toàn trình: 1135 dịch vụ công; Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn: 95,8%. Đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (1.165 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử tính đến tháng 01 năm 2025 đạt 80% (và sẽ hoàn thành trên 90% trước tháng 8/2025, đảm bảo theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025).

7. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

- Về tổ chức bộ máy: Triển khai Kế hoạch sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh. Theo đó, trình HĐND tỉnh phê duyệt (1) Nghị quyết thành lập Sở Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ; (2) Nghị quyết thành lập Sở Tài chính trên cơ sở hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính; (3) Nghị quyết thành lập Sở Xây dựng trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải; (4) Nghị quyết thành lập Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ; (5) Nghị quyết thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (6) Nghị quyết thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ; (7) Nghị quyết thành lập Văn phòng UBND trên cơ sở sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng UBND tỉnh; trình phê duyệt tổ chức lại 07 cơ quan, đơn vị gồm: Sở Tư pháp; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Công Thương; Sở Giáo dục và Đào tạo và Thanh tra tỉnh; Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Khu vực phát triển đô thị và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp.

Thẩm định Đề án tổ chức lại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang; hợp trao đổi liên quan Đề án giải thể Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư và Đề án sáp nhập Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm, trực thuộc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư vào Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Sam; thẩm định, trình ban hành Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo thành phố Long Xuyên; Quyết định xếp hạng trường cấp Trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non thuộc địa bàn thành phố Long Xuyên, giai đoạn 2023-2028. Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Về công tác xây dựng chính quyền địa phương: Trình HĐND tỉnh miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên UBND tỉnh tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026¹⁷. Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định số lượng cán bộ, công chức và người

¹⁷ 09 trường hợp, gồm 06 trường hợp miễn nhiệm và 03 trường hợp bầu bổ sung), Nghị quyết quyết định số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025; phê chuẩn kết quả bầu nhiệm, miễn nhiệm, bầu bổ sung chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện (14 trường hợp, gồm: 04 trường hợp miễn nhiệm, 09 bầu bổ sung và 01 trường hợp bãi nhiệm).

hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025. Xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của HĐND tỉnh về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang. Tham gia ý kiến đối với dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi); rà soát, báo cáo số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã; thống nhất tiếp nhận, chuyển công tác công chức cấp xã trong và ngoài tỉnh đối với 03 trường hợp¹⁸.

- Về công tác cải cách hành chính: Báo cáo Bộ Nội vụ kết quả công tác cải cách hành chính tỉnh năm 2024; triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2025; tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2024; triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố năm 2024; tổ chức hội nghị đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2024 và triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025; ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Đề án 06 tỉnh An Giang.

8. Công tác Thanh tra và tiếp công dân

Trong kỳ, các ngành, các cấp đã tổ chức tiếp 1.746 lượt/1.779 người; xử lý 621 đơn; đã giải quyết 114/126 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền¹⁹. Toàn ngành đã thực hiện 81 cuộc thanh tra hành chính (74 cuộc triển khai trong kỳ và 07 cuộc kỳ trước chuyển sang); 64 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (số cuộc theo kế hoạch: 58, đột xuất: 06).

Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính được ban hành là 28 (05 tổ chức, 23 cá nhân); số tiền xử phạt vi phạm hành chính 766,5 triệu đồng (tổ chức 532,1 triệu đồng, cá nhân 234,4 triệu đồng). xử phạt bằng hình thức khác 03 trường hợp (Sở Xây dựng); chuyển hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra 01 vụ (01 tổ chức, 01 cá nhân)²⁰.

9. Quốc phòng - An ninh

Các lực lượng phối hợp giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn; triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ; triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Tổ chức tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ 1.351 công dân và tham gia Công an nhân dân 400 công dân. Tổ chức Lễ giao, nhận quân tại các địa phương. Ban hành Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Tổ chức tuần tra bảo vệ biên giới, kiểm soát lưu động, nắm tình hình địa bàn, phối hợp với Công an, Quân sự tuần tra bảo vệ địa bàn. Tiếp tục duy trì thường xuyên làm nhiệm vụ quản lý bảo vệ biên giới, đấu tranh, ngăn chặn xuất nhập khẩu trái phép và các loại

¹⁸ Thống nhất tiếp nhận công chức cấp xã ngoài tỉnh đối với 01 công chức Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và môi trường xã Phú Thọ, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đến công tác tại UBND thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân; thống nhất việc chuyển công tác đối với 01 công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường thuộc UBND xã Bình Thủy, huyện Châu Phú đến công tác tại UBND phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên; thống nhất việc chuyển công tác đối với 01 công chức Văn hóa - xã hội thuộc UBND xã An Nông, thị xã Tịnh Biên đến công tác tại UBND xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn.

¹⁹ Khiếu nại: 33/43; tố cáo 04/06; KNPA 77/77.

²⁰ 01 vụ kinh doanh phân bón giả (Sở NN&PTNT).

tội phạm. Phục vụ Đoàn kiểm tra Bộ Tổng Tham mưu kiểm tra luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu đảm bảo theo kế hoạch, an toàn tuyệt đối.

Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 268 vụ tội phạm về trật tự xã hội, giảm 111 vụ (268/379), giảm 29,3% so với cùng kỳ năm 2024; án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng xảy ra 41 vụ, tăng 18 vụ (41/23), tăng 78,3%. Điều tra, làm rõ 189/268 vụ (đạt 70,5%), liên quan 311 đối tượng; trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đã làm rõ 25/41 vụ, liên quan 43 đối tượng, đạt tỷ lệ. Không tính các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua không gian mạng: xảy ra 251 vụ, giảm 128 vụ (251/397), giảm 33,8% so với cùng kỳ năm 2024; án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng xảy ra 29 vụ, tăng 06 vụ (29/23), tăng 26,1%. Điều tra làm rõ 189/268 vụ (đạt 74,9%), liên quan 309 đối tượng; án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng điều tra làm rõ 24/29 vụ (đạt 82,8%), liên quan 41 đối tượng.

Tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế phát hiện, bắt giữ 121 vụ, giảm 53 vụ (121/174), giảm 30,5% so với cùng kỳ năm 2024, liên quan 112 đối tượng, tổng giá trị hàng hóa 28,3 tỷ đồng. Tội phạm về tham nhũng, chức vụ: khởi tố 01 vụ, 05 bị can, giảm 01/03 vụ, giảm 05/07 bị can so với cùng kỳ năm 2024. Tội phạm sử dụng công nghệ cao: phát hiện 22 vụ, tăng 21 vụ (22/01) so với cùng kỳ năm 2024, thiệt hại số tiền hơn 19 tỷ đồng. Tội phạm về ma túy: phát hiện bắt giữ 97 vụ, tăng 28 vụ (97/69 vụ), tăng 40,6% so với cùng kỳ 2024, liên quan 201 đối tượng. Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường: phát hiện bắt giữ 25 vụ, giảm 39 vụ (25/64), giảm 60,9% so với cùng kỳ năm 2024, liên quan 30 cá nhân.

Trong quý I, xảy ra 02 vụ tai nạn cháy (Châu Phú, Châu Thành), giảm 03 vụ (02/05 - giảm 60%) so với cùng kỳ năm 2024, không có thiệt hại về người, không tăng giảm (00/00), thiệt hại tài sản trị giá 1,6 tỷ đồng, giảm 5,7 tỷ (1,6/7,3 tỷ đồng - giảm 78,1%). Đang điều tra nguyên nhân. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông²¹; ra quân tháo gỡ tình trạng ùn tắc giao thông, đặc biệt trên các tuyến đường huyết mạch của tỉnh.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang quý I năm 2025 tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2024 trên nhiều lĩnh vực, góp phần hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội của năm 2025.

Tăng trưởng GRDP quý I năm 2025 ước đạt 7,12% và cao hơn cùng kỳ năm 2024 (5,52%). Kết quả này vượt kịch bản theo Kế hoạch tăng trưởng 8,50% (quý I là 7,00%) nhưng chưa đạt Kế hoạch kịch bản tăng trưởng 10% (quý I là 9,03%). Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều duy trì mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2024 như: Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn tỉnh; doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa; tổng doanh thu từ hoạt động du lịch tăng với cùng kỳ. Thu ngân sách ước quý I đạt 2.695 tỷ đồng, đạt 35,09% dự toán

²¹ Tai nạn giao thông đường bộ: xảy ra 67 vụ, giảm 04 vụ (67/71), giảm 5,6%, làm 41 người chết, tăng 02 người (41/39), tăng 5,1%, làm 30 người bị thương, giảm 06 người (30/36), giảm 16,7% so với cùng kỳ năm 2024. Tai nạn giao thông đường thủy: không xảy ra, giảm 02 vụ (00/02), giảm 02 người chết (00/02), không tăng giảm số người bị thương.

HĐND tỉnh giao, vượt tiến độ bình quân dự toán (25%/quý); trong đó: thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện quý I là 120 tỷ đồng, đạt 26,09% dự toán; thu nội địa ước thực hiện thu xỏ số kiến thiết thì ước thực hiện là 1.358 tỷ đồng, đạt 29,51% dự toán.

Các công trình, dự án trọng điểm quốc gia và của tỉnh được quan tâm chỉ đạo, điều hành đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Trong đó, dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng vượt tiến độ chung; nguyên vật liệu cung cấp cho các dự án giao thông trọng điểm được tập trung tháo gỡ. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo Tết cho Nhân dân được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ và có sự đổi mới. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe của Nhân dân được quan tâm; tỉnh tập trung triển khai hiệu quả các chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân.

Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức chu đáo, an toàn, thiết thực, tạo khí thế phấn khởi trong toàn tỉnh, nổi bật là các chương trình văn hóa, nghệ thuật, tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống của quê hương An Giang; các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng được tổ chức thường xuyên, góp phần chăm lo đời sống tinh thần của Nhân dân. Đặc biệt, tỉnh đã tổ chức thành công Lễ đón bằng UNESCO ghi danh di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; và Lễ kỷ niệm 95 năm thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở An Giang, tạo dấu ấn đối với cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong và ngoài tỉnh. Tỉnh đã tập trung cho công tác sắp xếp tổ chức bộ máy ở tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hoàn thành đúng lộ trình; đã giảm 11 Công an cấp huyện và 110 đội trực thuộc theo Đề án số 25 ngày 11/01/2025 của Đảng ủy Công an Trung ương.

Giáo dục tiếp tục được quan tâm; y tế được chú trọng, chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân được nâng lên. Công tác xúc tiến đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện. Thực hiện nghiêm các quy định phòng, chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí; quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh còn những hạn chế, bất cập cụ thể như:

- Tăng trưởng trưởng kinh tế (GRDP) chưa đạt theo kịch bản tăng 10% của năm 2025.
- Từ đầu năm đến nay, vẫn chưa có dự án mới được chấp thuận chủ trương đầu tư.
- Giải ngân vốn đầu tư công còn chậm²², do công tác giải phóng mặt bằng²³,

²² Có 05 chủ đầu tư có tỷ lệ thấp hơn bình quân chung của tỉnh (7,25%), bao gồm: 05 đơn vị cấp huyện. Cụ thể như sau: (1) huyện An Phú (3,85%); (2) huyện Châu Thành (3,75%), (3) thành phố Châu Đốc (2,36%); (4) thị xã Tân Châu (4,61%), (5) huyện Chợ Mới (1,57%). Có 07 chủ đầu tư chưa thực hiện giải ngân kế hoạch vốn được giao: (1) Ban Quản lý di tích văn hóa Óc Eo, (2) Ban Quản lý Khu kinh tế, (3) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, (4) Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, (5) Công an tỉnh, (6) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (7) Chi cục Kiểm lâm.

²³ Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Vĩnh Xương còn chậm, dẫn đến việc triển khai thi công các hạng mục của gói thầu gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng tiến độ thi công dự án và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Dự án Đầu tư phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Vàm Cống, dù đã được UBND tỉnh cho chủ trương bố trí tái định cư, UBND thành phố Long Xuyên đã kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và

một số quy hoạch chưa phù hợp phải điều chỉnh; thực hiện chủ trương tạm dừng xây dựng trụ sở hành chính các cấp.

- Ngày 27/02/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Tuy nhiên, chưa quy định cụ thể thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ. Một số đề tài, dự án đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện mua sắm và nhất là mua sắm hàng hóa, dịch vụ để triển khai thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực trồng trọt, thủy sản,... Chuyển đổi số tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đang trong giai đoạn bước đầu và diễn ra còn chậm, quy mô đầu tư nhỏ, trình độ công nghệ không cao, đơn giản. Bên cạnh đó, lực lượng lao động nhất là khu vực nông thôn có tay nghề cao còn thấp, các tổ hợp tác, hợp tác xã ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh còn ít. Nông sản, sản phẩm chủ lực của An Giang trên sàn thương mại điện tử chưa nhiều.

- Việc duy trì, phát triển người tham gia BHYT, BHXH tự nguyện chưa bền vững do các nguyên nhân như: người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.... thoát nghèo chưa được ngân sách nhà nước hỗ trợ, đời sống kinh tế của một bộ phận người dân gặp rất nhiều khó khăn không đủ khả năng để tiếp tục tham gia.

- Các vụ tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng tăng so với cùng kỳ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2025

Trong quý II năm 2025, các ngành và địa phương cần tập trung triển khai thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên và Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế phấn đấu 10% trở lên. Đồng thời, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Tập trung thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, hỗ trợ sản xuất kinh doanh để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Trung ương, thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và triển khai các nghị quyết của HĐND tỉnh đảm bảo chất lượng. Đẩy nhanh tiến độ xử lý công việc, chủ động, trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, đồng thời đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

04 Tổ Công tác chỉ đạo việc thực hiện tăng trưởng kinh tế của tỉnh An Giang theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh tăng cường làm việc, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát ở từng lĩnh vực để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đảm bảo tăng trưởng kinh tế năm 2025 của tỉnh. Các đơn vị, địa phương rà soát các chỉ tiêu chưa đạt, khó đạt để có giải pháp phấn đấu đạt mục tiêu kế hoạch của năm 2025. Từng Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường làm việc với các doanh nghiệp đề nghị xây dựng kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp để đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2025 của tỉnh.

Tập trung tháo gỡ dứt điểm các vướng mắc pháp lý của các dự án sau kết luận thanh tra, kiểm tra (đặc biệt là các dự án bất động sản, điện năng lượng tái tạo) nhằm khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng. Đồng thời triển khai các thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án mới, đáp ứng đủ điều kiện pháp lý tạo đà cho tăng trưởng vào nửa cuối năm 2025 và các năm tiếp theo. Tổ chức có hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, tập trung cập nhật, bổ sung, lập mới các quy hoạch, từ đó chọn lọc các dự án đảm bảo đủ điều kiện pháp lý để mời gọi đầu tư. Tăng cường nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, thường xuyên trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh thông qua các buổi gặp gỡ doanh nhân, cà phê doanh nghiệp, hội nghị đối thoại doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng của tỉnh.

Giải quyết kịp thời, thực chất các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, để giải quyết dứt điểm các vướng mắc, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ về lề lối, tác phong làm việc; chủ động giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với tinh thần trách nhiệm cao nhất, kiên quyết không để xảy ra tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh đối với các hành vi gây những phiền hà, tham nhũng, tiêu cực để củng cố, tăng cường niềm tin của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại; tổ chức tham gia hội chợ, trưng bày sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đạt chứng nhận OCOP tỉnh An Giang nhằm quảng bá, xúc tiến thị trường tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Tích cực thực hiện tuyên truyền hoạt động khuyến công, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên Đài, Báo An Giang, phát hành bộ tờ rơi quảng bá sản phẩm;... Tiếp tục hỗ trợ địa phương hoàn thành chỉ tiêu 7 và 13.5 để được công nhận xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao hoặc duy trì và nâng chất xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt²⁴.

Thường xuyên theo dõi tình hình giá cả thị trường hàng hóa; tham mưu ban hành Kế hoạch chuẩn bị nguồn hàng tham gia bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025. Triển khai các chương trình khuyến mại, kích cầu tiêu dùng trong nước, thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Tăng cường chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Nghiên cứu triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược xuất

²⁴ Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh văn bản triển khai Thông tư số 01/2025/TT-BTC quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ; tổ chức lớp tập huấn để triển khai Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ và các văn bản có liên quan;...

nhập khẩu hàng hóa tỉnh An Giang năm 2025 (lĩnh vực ngành Công Thương); Phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức Hội nghị “Tổng kết Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2025 và kế hoạch thực hiện đến năm 2030”. Tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến, tình hình chính sách biên mậu; kịp thời dự báo, nhận định và triển khai các giải pháp kịp thời để hỗ trợ, đồng hành, định hướng cho doanh nghiệp thích ứng linh hoạt, ổn định và phát triển hoạt động thông quan hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

Quản triệt, xác định rõ nhiệm vụ đẩy mạnh phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu cần ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở tất cả các cấp, các ngành. Giám đốc các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; kiên quyết không để tình trạng vốn chờ dự án, có vốn mà không giải ngân được. Cấp ủy, người đứng đầu Sở, ban, ngành, địa phương phải đề cao trách nhiệm, sát sao, nắm chắc tình hình, nhận diện rõ khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân phân bổ và giải ngân chậm của từng dự án cụ thể để trực tiếp chỉ đạo tháo gỡ kịp thời; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công. Tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả để quyết liệt đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm, đường cao tốc,... Việc đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công phải gắn với bảo đảm chất lượng công trình, dự án, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm.

Tập trung chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh An Giang và Chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long năm 2025. Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch năm 2025. Xây dựng kế hoạch và triển khai Chương trình kích cầu phát triển du lịch trong năm 2025. Triển khai Đề án phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2024-2030. Tổ chức Hội thi thiết kế khẩu hiệu (slogan), biểu trưng (logo) và linh vật (mascot) du lịch An Giang hướng đến xây dựng thương hiệu du lịch An Giang; tham gia Triển lãm “Không gian Du lịch, Di sản văn hóa và danh thắng Việt Nam năm 2025 tại Thừa Thiên Huế”; tổ chức Hội thi Nghiệp vụ phục vụ bản giỏi. Tổ chức Hội nghị tổng kết kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh; Hội nghị tổng kết Chương trình hành động số 300/CTr-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa An Giang và Thành phố Hồ Chí Minh; Chương trình hợp tác giữa Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh với tỉnh An Giang và các chương trình hợp tác với các tỉnh, thành theo phân công của UBND tỉnh.

2. Tập trung triển khai công tác lập và điều chỉnh các quy hoạch; quá trình thực hiện các quy hoạch phải có kế hoạch, thời gian hoàn thành cụ thể trong từng phần việc; các quy hoạch chung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính

phủ khản trương hoàn thành để trình phê duyệt. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các địa phương khản trương thực hiện hoàn thành việc điều chỉnh cục bộ các quy hoạch phù hợp với quy hoạch chung để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dự báo, cảnh báo sớm tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn, thiên tai, hạn hán, biến đổi khí hậu; vận hành linh hoạt, hiệu quả các hồ chứa thủy lợi, điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; đảm bảo nước sạch sinh hoạt cho người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Triển khai hiệu quả Đề án “Phát triển bền vững một triệu hecta lúa chuyên canh chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”, hỗ trợ các doanh nghiệp làm việc với địa phương mở rộng vùng nguyên liệu liên kết các sản phẩm lúa, rau màu và cây ăn trái, cấp mã số vùng trồng trên lúa, hoa màu, cây ăn trái,... đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và tiêu thụ nội địa; tổ chức chăn nuôi tổng đàn gia súc, gia cầm theo kế hoạch đã đề ra.

Tăng cường công tác tuyên truyền và vận động hộ chăn nuôi chủ động tiêm phòng các loại vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi, trong đó tập trung tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Đại và Viêm da nổi cục trên trâu, bò và Dịch tả heo Châu Phi,... hoàn thiện và vận hành tốt chuỗi liên kết sản xuất giống cá tra 03 cấp trên địa bàn tỉnh An Giang, đảm bảo số lượng giống cá tra chất lượng cao, sạch bệnh cung cấp cho nhu cầu nuôi thương phẩm, xây dựng thêm các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ mới cả trên giống và thương phẩm, mở rộng quy mô các liên kết đã ký kết để đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu ổn định cho sản xuất. Tiếp tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hộ nuôi cá xây dựng, hoàn thiện các vùng cung cấp nguyên liệu tập trung và đảm bảo các quy định về điều kiện nuôi trồng thủy sản nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất cho các nhà máy chế biến trong nhà ngoài tỉnh; tăng cường tuyên truyền, tập huấn, tăng cường kiểm soát mối nguy tồn lưu dư lượng kháng sinh và truy xuất nguồn gốc sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường xuất khẩu đặc biệt kiểm tra các vùng nguyên liệu xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ, Liên Minh Châu Âu (EU). Đẩy mạnh phát triển, duy trì áp dụng các vùng nuôi trồng thủy sản đạt tiêu chuẩn: GlobalGAP, ASC, BAP... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, dịch bệnh và duy trì các thị trường xuất khẩu có tiềm năng và đồng thời phát triển các thị trường xuất khẩu mới và tiêu thụ nội địa trong thời gian tới.

Theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của UBND cấp huyện. Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ xử lý các khó khăn, vướng mắc các công trình đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp 13 công trình (giai đoạn 2021-2023). Thực hiện rà soát, cân đối nguồn cung cấp cát, đá cho các cao tốc, công trình trọng điểm theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Đồng thời, thực hiện đóng cửa mỏ khai thác khoáng sản theo quy định. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan khản trương rà soát, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, thay thế Quyết định số 94/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang; hoàn thành trong quý II năm 2025. Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2025. Tăng cường

tuyên truyền, vận động và xử lý không để xảy ra tình trạng đốt rơm, rạ ảnh hưởng đến môi trường và an toàn giao thông.

3. Triển khai đồng bộ các giải pháp mạnh mẽ, đột phá để phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nguồn nhân lực chất lượng cao. Sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố: Khẩn trương triển khai thực hiện ngay Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (triển khai Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 24/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh). Triển khai Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh triển khai Đề án 06 và chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, thúc đẩy chuyển đổi số, tạo động lực tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ, dữ liệu, công nghệ số và đổi mới sáng tạo.

Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố phải hoàn thành số hóa dữ liệu trước khi nhập tỉnh. Giao Sở Khoa học và Công nghệ khẩn trương triển khai nhằm cụ thể hóa Chương trình hành động 32-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch 181/KH-UBND của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 03/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tăng cường ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, nhất là trong các lĩnh vực bán dẫn, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp... thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại, phát triển khoa học công nghệ và các ngành mới nổi. Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút, giữ chân chuyên gia giỏi, trình độ cao trong và ngoài nước tham gia phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo tại địa phương; thúc đẩy sự hình thành và phát triển của các doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, chính sách khuyến khích, thúc đẩy đào tạo nhân lực chất lượng cao cho các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi; nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư nguồn lực, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo cho các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thúc đẩy mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh thực chất, hiệu quả. Tập trung rà soát kỹ lưỡng, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân, bảo đảm giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí kinh doanh (chi phí tuân thủ); bãi bỏ 30% điều kiện kinh doanh không cần thiết; thực hiện các thủ tục liên quan đến doanh nghiệp trên môi trường điện tử, bảo đảm thông suốt, liền mạch, hiệu quả.

Sở, ban, ngành tỉnh thực hiện rà soát, lập danh sách thủ tục hành chính cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính (Phụ lục 3 kèm theo, bao gồm:

cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) và gửi về Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, hoàn thành trước ngày 15/4/2025. Chủ động rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính ngay sau khi có các quyết định phê duyệt. Khẩn trương rà soát, hoàn thành cập nhật, điều chỉnh đầy đủ quy trình nội bộ sang quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, hoàn thành trước 20/4/2025.

4. Tập trung tuyên truyền, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, lễ hội truyền thống của địa phương: 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), Ngày Quốc tế lao động 1/5, 71 năm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2025), 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025), Ngày Gia đình Việt Nam 28/6,... Tuyên truyền chủ trương thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy; việc sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức cấp huyện tạo sự đồng thuận trong nội bộ và Nhân dân.

Tổ chức dạy và học, ôn tập chuẩn bị cho Kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2025 phần đầu duy trì và nâng cao thành tích đã được năm 2024 và Tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2025-2026. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của các nhà trường, tính sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên. Tập trung nâng chất hoạt động công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia theo quy định. Thi chọn học sinh giỏi cấp THPT các môn văn hóa cấp tỉnh, học sinh giỏi máy tính cầm tay cấp tỉnh năm học 2024-2025. Tổ chức tập huấn công tác ôn tập thi Tốt nghiệp THPT năm 2025. Tổ chức tập huấn tuyển sinh 10 năm học 2025-2026. Xét duyệt kế hoạch phát triển và số lượng người làm việc của các đơn vị trực thuộc năm học 2025-2026. Tổng hợp và công bố nhu cầu thừa thiếu giáo viên cục bộ để thực hiện công tác điều động. Tổng kết năm học 2024-2025 các ngành học, cấp học (trước ngày 31/5/2025). Tổ chức kỳ thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT (đầu tháng 6/2025), kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2025 (cuối tháng 6/2025). Tham mưu UBND tỉnh ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026.

Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội; huy động các nguồn lực xã hội, hoàn thành nhiệm vụ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh: trước ngày 30 tháng 4 năm 2025, hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người có công; trước 30 tháng 6 năm 2025, hoàn thành tất cả chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát với số lượng 3.156 căn. Tiếp tục theo dõi nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, tình hình lao động, việc làm, tiền lương, đời sống người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn nhất là doanh nghiệp gặp khó khăn. Tăng cường kết nối thông tin về việc làm, giới thiệu việc làm cho người lao động. Tăng cường công tác tư vấn đưa lao động An Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tập trung hướng tới các thị trường có thu nhập cao (như Nhật Bản, Đài Loan...) để người lao động có việc làm, có nguồn thu nhập, ổn định cuộc sống.

Tổ chức thực hiện chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe người có công với cách mạng theo quy định; tham mưu việc thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đối với người có công với cách mạng; tiếp tục phối hợp thực hiện nội dung hỗ trợ

nhà ở người có công theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thẩm định hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi người có công, cựu chiến binh theo quy định. Giao Sở Y tế chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan và địa phương rà soát các kiến nghị, đề xuất của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh khẩn trương giải quyết theo thẩm quyền, đúng quy định, không kéo dài thời gian để tránh lãng phí nguồn lực; trường hợp vượt thẩm quyền, tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét quyết định.

5. Tiếp tục xây dựng hồ sơ Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê trình UNESCO công nhận di sản văn hóa thế giới. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Ban Quản lý Di tích văn hóa Óc Eo, các Sở, ngành liên quan và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông về Di tích Óc Eo - Ba Thê thật đa dạng, hiệu quả bằng nhiều hình thức để thu hút khách tham quan, du lịch. Đặc biệt là ứng dụng, khai thác hiệu quả công nghệ thông tin trong giới thiệu, quảng bá Di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê.

6. Tiếp tục quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm túc Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành và các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo còn tồn đọng; đẩy mạnh công tác tiếp và đối thoại với công dân..., không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người nhằm ổn định tình hình để tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và trong các tầng lớp nhân dân. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của các đơn vị gắn với thực hiện dân chủ; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật đối với các hành vi tiêu cực, tham nhũng và trách nhiệm của người đứng đầu. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy chế làm việc; kiểm soát hiệu quả và xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức có hành vi vụ lợi trong thực thi công vụ.

7. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương: thẩm định, trình UBND tỉnh đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; hướng dẫn, thẩm định Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp; thẩm định hồ sơ tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế; rà soát, sửa đổi (thay thế) Quyết định số 2223/QĐ-UBND ngày 14/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh An Giang; thẩm định hồ sơ tiêu hủy tài liệu hết giá trị tại Kho bạc nhà nước tỉnh An Giang.

Giao Sở Nội vụ phối hợp các cơ quan, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, đảm bảo đúng lộ trình, phù hợp với yêu cầu thực tế của tỉnh để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và

cấp có thẩm quyền (thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và hướng dẫn của Trung ương) và Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền điện tử hai cấp.

Giao Sở Tài chính phối hợp Sở Xây dựng và các địa phương rà soát tài sản công (xe công, trụ sở làm việc,...) tại các cơ quan, xây dựng phương án sắp xếp hợp lý trong quá trình thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính đảm bảo quản lý chặt chẽ, không để lãng phí, thất thoát, sai phạm. Chủ động rà soát các công trình trọng điểm của tỉnh, xác định rõ thẩm quyền trong quá trình triển khai khi thực hiện sáp nhập tỉnh.

8. Thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định. Duy trì thường xuyên các tổ, chốt thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biên giới, chống xuất nhập khẩu trái phép. Phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh Kiên Giang và Đồng Tháp tổ chức Hội nghị ký hiệp đồng trong quản lý, biên giới quốc gia khu vực tiếp giáp năm 2025. Tổ chức huấn luyện chiến đấu, giáo dục chính trị đảm bảo nội dung, thời gian theo kế hoạch; trọng tâm.

Chủ động nắm chắc tình hình, nội ngoại biên; chú trọng hoạt động của các hội nhóm nhất là trên không gian mạng; các đảng phái đối lập, tổ chức xã hội dân sự xuyên tạc, chống phá Việt Nam; tình hình liên quan đến vận chuyển vũ khí, thuốc nổ, tiền chất, nguyên liệu sản xuất vũ khí... qua biên giới trái phép và tình hình khác có liên quan. Chỉ đạo lực lượng phòng, chống tội phạm chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và phòng, chống xuất nhập cảnh trái phép.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2025 của tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP; các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: HCTC, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

Phụ lục I

Kịch bản tăng trưởng theo từng khu vực

(Kèm theo Báo cáo số 419 /BC-UBND ngày 15/4/2025)

I. Tăng trưởng khu vực nông, lâm, thủy sản

1. Ước giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I năm 2025 đạt khoảng 18.470 tỷ đồng, trong đó: Nông nghiệp: 15.071 tỷ đồng; Lâm nghiệp: 41 tỷ đồng và thủy sản: 3.358 tỷ đồng. Khu vực I Nông, lâm, thủy sản quý I ước đạt 3,55% (vượt kịch bản 2,61% của quý I theo Kịch bản tăng trưởng năm 2025 - 8,5%). Tuy nhiên, kết quả này chưa đạt kịch bản 3,96% của quý I theo Kế hoạch số 30/KH-UBND và Kế hoạch số 182/KH-UBND (phần đầu từ 10%).

Trong quý I năm 2025, toàn tỉnh thực hiện gieo trồng được hơn 249 ngàn ha lúa và hoa màu, đạt 100,19% so kế hoạch và tương đương so cùng kỳ. Toàn tỉnh đã thực hiện xuống giống lúa được gần 231,4 ngàn ha, đạt 99,98% kế hoạch và tăng 0,06% (+131 ha) so cùng kỳ; năng suất bình quân chung đạt 74,49 tạ/ha (+0,58 tạ/ha) và sản lượng đạt gần 1,724 triệu tấn, tăng 14,5 ngàn tấn so cùng kỳ. Về hoa màu đã thực hiện gieo trồng được khoảng 17,6 ngàn ha, đạt 103,00% kế hoạch và bằng 99,26% hay giảm 131 ha so cùng kỳ; đồng thời cũng đã thu hoạch được hơn 10,45 ngàn ha, đạt 59,5% diện tích gieo trồng.

Cây lâu năm: Ước tổng sản lượng quý I hơn 89.000 tấn, tăng 8,15% (+6,7 ngàn tấn) so cùng kỳ, trong đó, xoài sản lượng đạt 55 ngàn tấn, tăng 1,7 ngàn tấn; chuối 2,7 ngàn tấn, tăng 350 tấn; mít 15 ngàn tấn, tăng 1 ngàn tấn so cùng kỳ;...

Chăn nuôi: Ước tính tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng quý đầu năm đạt 14,5 ngàn tấn, tăng 6,54% (+891 tấn) so cùng kỳ.

Thủy sản: Ước tổng sản lượng quý I đạt 209,9 ngàn tấn. Trong đó: sản lượng thủy sản nuôi trồng thu hoạch khoảng 209,2 ngàn tấn.

Đánh giá chung: Sản xuất nông nghiệp của tỉnh trong tháng tiếp tục diễn biến thuận lợi, sản xuất lúa và hoa màu vụ Đông Xuân phát triển tốt; tình hình dịch bệnh trên đàn chăn nuôi được kiểm soát; nuôi trồng thủy sản quy mô sản xuất có xu hướng tăng do giá bán cá tra thương phẩm đã tăng trở lại. Qua theo dõi kết quả thực hiện đến thời điểm hiện tại và ước sản lượng thu hoạch quý I/2025, cơ bản tăng trưởng ngành Nông nghiệp đạt thấp hơn kịch bản tăng trưởng đề ra. Cho nên ngành sẽ tiếp tục rà soát chỉ đạo các các đơn vị liên quan đến các chỉ tiêu tăng trưởng tiếp tục rà soát chỉ đạo điều hành sản xuất, xây dựng các giải pháp nhằm đảm bảo mục tiêu tăng trưởng đề ra. Cụ thể:

- Nông nghiệp: tiếp tục chỉ đạo sản xuất, triển khai thực hiện tốt các kế hoạch đã ban hành nhằm đảm bảo kiểm soát tốt tình hình sâu bệnh hại trên cây trồng, tiếp tục tăng cường công tác quản lý dịch hại, bảo vệ thắng lợi sản xuất lúa Đông Xuân 2024-2025, công tác phòng chống rầy nâu, bệnh Vàng lùn - Lùn xoắn lá lúa và các dịch hại khác trên cây trồng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang rau, màu và cây ăn trái, triển khai xúc tiến thương mại và kết nối tiêu thụ, hội thảo khuyến nông, tăng cường quản lý MSVT, CSĐG xuất khẩu ở An Giang, triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm, ...

- Chăn nuôi: thực hiện giám sát chất lượng an toàn thực phẩm trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, tăng cường công tác tuyên truyền và vận động hộ chăn nuôi chủ động tiêm phòng các loại vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi, trong đó tập trung tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Dại và Viêm da nổi cục trên trâu, bò và Dịch tả heo Châu Phi,...

- Thủy sản: tuyên truyền, tập huấn, tăng cường kiểm soát môi nguy tồn lưu dư lượng kháng sinh và truy xuất nguồn gốc sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường xuất khẩu; duy trì các thị trường xuất khẩu có tiềm năng và đồng thời phát huy triển các thị trường xuất khẩu mới và tiêu thụ nội địa; khuyến khích các cơ sở nuôi áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất để nâng cao hiệu quả và chất lượng sản phẩm nuôi đáp ứng các thị trường xuất khẩu và đảm bảo ATVSTP cho người tiêu dùng,...

2. Đề án 01 triệu ha lúa chất lượng cao: Theo Kế hoạch đề ra trong năm 2025 là 44.015 ha, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 124/KH-SNNPTNT ngày 14/11/2024. Trên cơ sở đó, các địa phương cũng đã xây dựng kế hoạch thực hiện để thực hiện theo kế hoạch chung của tỉnh. Đến nay đã có hơn 1.700 hecta thực hiện mô hình tại các huyện. Bên cạnh đó, một số tiểu vùng đã triển khai dự án VnSAT vẫn được tiếp tục duy trì khoảng 20.609 hecta (đã đạt các tiêu chí theo quy trình 3 Giảm 3 Tăng và 1 Phải 5 Giảm); các diện tích canh tác áp dụng theo quy trình kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long (kèm theo Quyết định số 145/QĐ-TT-CLT ngày 27/3/2024 của Cục Trồng trọt); riêng việc đo phát khí thải chưa thực hiện đang chờ Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy trình để thực hiện một triệu hecta.

Trong vụ Đông Xuân 2024-2025, tỉnh đã chỉ đạo triển khai xây dựng 14 mô hình (quy mô từ 10 - 15 ha/mô hình) với tổng diện tích là 205 ha tại các huyện thị thành trong tỉnh. Hiện trà lúa ở các mô hình đang ở giai đoạn chín - thu hoạch. Đồng thời xin chủ trương UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương tiếp tục thực hiện 11 mô hình với quy mô 50 hecta/mô hình tại 11 các huyện, hiện Sở Nông nghiệp và Môi trường đang hoàn thiện Kế hoạch để lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương để triển khai các bước tiếp theo.

* Một số Khó khăn:

Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp của các địa phương chưa đồng bộ, cần tiếp tục đầu tư trong thời gian tới; tỉnh đã rà soát và gửi danh mục đầu tư, đề nghị vay vốn của WB thực hiện đề án. Số doanh nghiệp tham gia liên kết với các hợp tác xã, tổ hợp tác để đầu tư và bao tiêu sản phẩm còn hạn chế, nguyên nhân có phần năng lực của Hợp tác xã, Tổ hợp tác và nguồn tài chính của doanh nghiệp còn hạn chế, cũng như năng lực kết nối thị trường để xây dựng vùng nguyên liệu ổn định lâu dài, phục vụ xuất khẩu.

Kế hoạch thực hiện đề án 1 triệu hecta trên lúa được hoạch định với quy mô lớn theo lộ trình và cần có thời gian; Sở Nông nghiệp và Môi trường luôn tăng cường hỗ trợ các địa phương thực hiện; tuy nhiên kiến thức, sự hiểu biết của nông dân về Đề án còn hạn chế, một số hộ dân còn sản xuất theo tập quán cũ vẫn đến việc thực hiện theo diện tích đăng ký ở một số địa phương còn chậm tiến độ. Các mô hình hiện nay chủ yếu do Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện để làm mô

hình điểm nhân rộng, về phía địa phương đến nay chỉ có Phú Tân và Châu Phú triển khai một số mô hình, các huyện còn lại mặc dù đã có kế hoạch nhưng chưa triển khai thực hiện nên diện tích nhân rộng chưa lớn.

Hợp tác xã, tổ hợp tác tại các địa phương với số lượng lớn, tuy nhiên khả năng thực hiện đàm phán, kết nối, ký kết với doanh nghiệp thực hiện chuỗi ngành hành lúa gạo còn hạn chế; các địa phương cần củng cố đối tượng chủ lực này để cầu nối thực hiện đề án một triệu hecta tại các địa phương. Công tác tuyên truyền, vận động nông dân, nhất nông nông dân trong vùng thectam gia đề án có quan tâm, nhưng cần huy động cả hệ thống chính trị thực hiện, nội dung tuyên truyền cần cụ thể, xúc tích, nhất đưa hiệu quả kinh tế của các mô hình để người dân mạnh dạn áp dụng.

*** Một số giải pháp trong thời gian tới:**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vai trò của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp trong chỉ đạo, điều hành lĩnh vực kinh tế tập thể nhằm huy động sức mạnh tổng hợp đẩy nhanh phát triển các tổ chức đại diện nông dân gắn với thực hiện liên kết sản xuất nông sản theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững.

Cần có chính sách ưu đãi hơn nữa để khuyến khích các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là chính sách về cho thuê đất, chính sách thuế, chính sách tín dụng cho doanh nghiệp trong đầu tư xây dựng các kho chứa, si lô trữ lúa ...; giúp việc ký kết, xuất khẩu với đối tác nước ngoài ổn định, nâng cao giá trị nông sản, giúp hoạt động sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển bền vững.

Tiếp tục tăng cường tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác khuyến nông, tổ KNCD kết nối, hướng dẫn Hợp tác xã, Tổ hợp tác thực hiện quy trình canh tác lúa chất lượng cao theo ngành chức năng khuyến cáo; kiến thức về thị trường, chuyển đổi số, tư vấn hướng dẫn kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử,... Cập nhật kiến thức chuyên môn phục vụ thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”.

Đẩy mạnh các hoạt động tập huấn, tuyên truyền về kỹ thuật làm đất, thu gom rơm rạ và không đốt đồng; khuyến khích nghiên cứu, sử dụng phụ phẩm rơm rạ trong sản xuất để làm nấm và chế biến phân hữu cơ hoàn trả lại chất dinh dưỡng cho đồng ruộng...

Căn cứ nguồn vốn phân bổ cho các địa phương về hỗ trợ đất trồng lúa năm 2025, đề nghị các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện, trọng tâm xây dựng các mô hình tại các vùng đề án, vận động nông dân trong và ngoài mô hình tham gia, ghi nhận, đánh giá kết quả tạo lan toả diện tích áp dụng, trước mắt là đạt 44.015 hecta trong năm 2025, tiền đề nhân rộng thực hiện những năm tiếp theo.

3. Việc xây dựng vùng nguyên liệu rau củ, cây ăn trái, dược liệu: Trong thời gian qua, tỉnh cũng rất quan tâm đầu tư phát triển, từng bước hình thành được các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung quy mô lớn đối với các sản phẩm chủ lực

của tỉnh gắn với liên kết, tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản, đảm bảo chất lượng và nhu cầu thị trường.

a) Rau màu: tổng diện tích vùng sản xuất chuyên canh tập trung hiện có khoảng 6.304,7 ha, cụ thể: (1) Rau ăn lá 1.543,6 ha. Tập trung tại các huyện Long Xuyên, Châu Thành, Châu Phú, Châu Đốc, An Phú, Chợ Mới, Phú Tân; (2) Rau ăn quả 1.183 ha. Tập trung tại các huyện: Thoại Sơn, Châu Thành, Châu Phú, An Phú, Chợ Mới, Phú Tân, Tân Châu; (3) Rau ăn củ 514,1 ha. Tập trung tại các huyện Châu Thành, Châu Phú, Tân Châu; (4) bắp 2.363,7 ha: tập trung Chợ Mới, An Phú, Phú Tân, Tân Châu; (5) Đậu phộng 100 ha, tại các huyện: An Phú (40 ha); huyện Chợ Mới (250 ha) và huyện Phú Tân (30 ha).

b) Cây ăn trái: Diện tích cây ăn trái gần 20,5 ngàn ha (chiếm 90,61% tổng diện tích cây lâu năm), bằng 104,08% hay tăng 803 ha so năm trước. Đối với nhóm cây ăn trái gồm các vùng: Vùng chuyên canh sẽ phân bố trên địa bàn 34 xã, phường thị trấn tại 8 huyện, thành phố, thị xã bao gồm: Chợ Mới (4.307 ha), Tri Tôn (1.412 ha), Tịnh Biên (1.150 ha), An Phú (1.840 ha), Tân Châu (508 ha), Long Xuyên (200 ha), Châu Phú (670 ha), Châu Thành (130 ha). Vùng chuyên canh xoài tập trung đến năm 2025 có tổng diện tích là 9.067 ha, tập trung tại 07 huyện, thị xã, thành phố²⁵: Chợ Mới; Tri Tôn; Tịnh Biên; An Phú; Châu Phú; Thị xã Tân Châu và Thành phố Long Xuyên. Vùng chuyên canh chuối nuôi cấy mô tập trung đến năm 2025 duy trì tổng diện tích là 300 ha, tập trung tại huyện Tri Tôn, bao gồm xã Vĩnh Gia (55 ha), Vĩnh Phước (170 ha), Tân Tuyến (75 ha). Vùng chuyên canh nhãn tập trung đến năm 2025 có tổng diện tích là 380 ha, tập trung tại các huyện²⁶: Châu Phú; Tri Tôn. Vùng chuyên canh sầu riêng đến năm 2025 có tổng diện tích là 300 ha, tập trung tại các huyện²⁷: Chợ Mới; Tri Tôn; Châu Phú; Châu Thành. Vùng chuyên canh cây có múi đến năm 2025 với tổng diện tích là 170 ha, tập trung tại các huyện²⁸: Tri Tôn; An Phú; Châu Thành.

c) Dược liệu: Hiện An Giang đã xây dựng chỉ dẫn địa lý khoảng 50 loài dược liệu đặc trưng; Xây dựng được quy trình kỹ thuật về nhân giống, chăm sóc, thu

²⁵ (1) Huyện Chợ Mới: đến năm 2025 có tổng diện tích là 4.207 ha, chủ yếu là xoài 3 màu, xoài cát Hòa Lộc, xoài Thái, tập trung tại các xã Tân Mỹ, Mỹ Hiệp, Bình Phước Xuân; (2) Huyện Tri Tôn: đến năm 2025 có tổng diện tích là 922 ha, chủ yếu là xoài Cát Hòa Lộc, Xoài Keo, tập trung tại các xã Lê Trì, Lương Phi, Ô Lâm; (3) TX Tịnh Biên: đến năm 2025 có tổng diện tích là 1.150 ha, chủ yếu là xoài Cát Hòa Lộc, xoài An, tập trung tại các xã An Cư, An Nông, An Hào, thị trấn Tịnh Biên, Văn Giáo, Vĩnh Trung, Thới Sơn; (4) Huyện An Phú: đến năm 2025 có tổng diện tích là 1.810 ha, chủ yếu là xoài Keo, tập trung tại các xã Long Bình, Khánh Bình, Khánh An, Phú Hữu, Nhơn Hội, Quốc Thái; (5) Thị xã Tân Châu: đến năm 2025 có tổng diện tích là 508 ha, bao gồm các loại xoài Keo, xoài 3 màu, xoài Cát Hòa Lộc, xoài thơm Vĩnh Hòa; (6) Thành phố Long Xuyên: đến năm 2025 duy trì tổng diện tích là 200 ha, chủ yếu là xoài Cát Hòa Lộc, xoài Cát Chu, xoài Thái, tập trung tại xã Mỹ Hòa Hưng; (7) Huyện Châu Phú: đến năm 2025 có tổng diện tích là diện tích 270 ha, chủ yếu gồm các loại xoài 3 màu, xoài Cát Hòa Lộc, xoài Thái, tập trung tại các xã Khánh Hòa, Mỹ Đức.

²⁶ (1) Huyện Châu Phú, bao gồm xã Khánh Hòa (250 ha), Mỹ Đức (80 ha), chủ yếu là giống nhãn Xuông, nhãn Mỹ Đức; (2) huyện Tri Tôn, tập trung tại xã Tân Tuyến (50 ha), chủ yếu là nhãn IDO

²⁷ (1) Huyện Chợ Mới: diện tích 100 ha, tập trung tại xã Long Kiến, chủ yếu gồm các giống sầu riêng Ri6, Mongthong; (2) Huyện Tri Tôn: diện tích 50 ha, tập trung tại xã Lê Trì, chủ yếu gồm các giống sầu riêng Ri6, sầu riêng Bảy Núi; (3) Huyện Châu Phú: diện tích 70 ha, tập trung tại xã Bình Chánh, chủ yếu là giống sầu riêng Ri6, Mongthong; (4) Huyện Châu Thành: diện tích 80 ha, tập trung tại xã Vĩnh Nhuận, chủ yếu là giống sầu riêng Ri6, Mongthong;

²⁸ (1) Huyện Tri Tôn: diện tích 90 ha, tại xã Tà Đảnh (20 ha), chủ yếu là cam sành; xã Lương An Trà (50 ha), chủ yếu là chanh không hạt; xã Vĩnh Gia (20 ha), chủ yếu là chanh không hạt; (2) Huyện An Phú: diện tích là 30 ha, chủ yếu là bưởi, tập trung tại xã Phú Hữu; (3) Huyện Châu Thành: diện tích là 50 ha, tập trung tại xã Vĩnh Nhuận, chủ yếu gồm cam, quýt các loại.

hoạch cho 04 loài dược liệu tiêu biểu, gồm huyền tinh, sâm đại hành, xạ đen, kim ngân hoa; có 38 loài dược liệu nằm trong danh mục Sách đỏ hay ND 32/CP và 31 loài tiềm năng; có nhiều loài nằm trong danh mục 100 dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao để tập trung phát triển giai đoạn 2020-2030 tại Quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20/8/2019 của Bộ Y tế (dâu tằm, đinh lăng, ké đầu ngựa, kim ngân, lạc tiên, linh chi, sen,...); và 15 loài ưu thế như nho rừng, chúc, ngải đen, ngải bún, lan kim tuyến, xáo tam phân, cát cánh, huyền tinh, xạ đen, sâm bố chính, đẳng sâm, sâm dây, thượng đẳng nhân sâm, ba kích, mật nhân, chuỗi hột rừng, gừng gió.

An Giang đã từng bước hình thành các tiểu vùng nguyên liệu với tổng diện tích khoảng 322 ha như: (1) Vùng trồng cây Dó bầu trên 250 ha tại Tri Tôn và thị xã Tịnh Biên; (2) Vùng trồng gấc 12 ha thuộc xã Vĩnh Phước huyện Tri Tôn; (3) Vùng trồng 10 ha rau dừa cạn ở huyện Phú Tân; (4) Vùng trồng 05 ha nhàu huyện Thoại Sơn; (5) Vùng trồng 10 ha huyền, Chúc: 1800 cây; Nho rừng: 350 cây ở Tịnh Biên.

Đã hỗ trợ triển khai một số mô hình: Mô hình “Nông trại trồng nấm thực phẩm và nấm dược liệu công nghệ cao” của nông dân giỏi Châu Thị Nương xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn. Mô hình trồng 20.000 phôi nấm thực phẩm (nấm mối) và 10.000 phôi nấm dược liệu (nấm linh chi) trên diện tích khoảng 1,5 ha. Mỗi tháng trại nấm đã xuất ra thị trường từ 2 đến 3 tấn nấm. Giá nấm dược liệu từ 1,5 triệu đến 02 triệu đồng/kg, giá nấm thực phẩm từ 40.000 đồng đến 250.000 đồng/kg. Hàng năm cho gia đình thu nhập từ 800 triệu đến 900 triệu đồng. Mô hình cũng đã tạo công ăn việc làm cho công nhân lao động thường xuyên với thu nhập từ 06 triệu đến 09 triệu đồng/tháng và khoảng 20 đến 30 nhân công thời vụ với thù lao từ 250.000 đến 300.000 đồng/ngày vào lúc thu hoạch cao điểm.

Mô hình trồng dược liệu kim ngân hoa của bác sĩ Vũ Minh Tú ở xã Kiến An, huyện Chợ Mới. Vùng trồng với tổng diện tích 10.000 m² (trong đó diện tích vùng đệm khoảng 3.000 m² để trồng cây lâu năm hạn chế thuốc bảo vệ thực vật bay vào và hệ thống ao bao quanh ngăn nguồn nước nhiễm thuốc hoá học xâm nhập); ứng dụng phương pháp trồng thuần tự nhiên, chỉ sử dụng phân bón hữu cơ, làm cỏ bằng tay, cắt cỏ bằng máy; không sử dụng phân bón hoá học. Trong quy trình sản xuất công ty sử dụng công nghệ như: sấy lạnh hiện đại làm khô nụ hoa, khử khuẩn bằng tia UV, sao dược liệu bằng điện. Về hiệu quả kinh tế, lợi nhuận hàng năm gần một tỷ đồng, Cây kim ngân hoa trồng miền Nam cho ra hoa quanh năm, cho hoa nhiều nhất vào tháng 3 - 5 hàng năm (tháng nắng nhiều), 1kg hoa tươi giá khoảng 150.000 đồng giúp cải thiện thu nhập cho người trồng, đặc biệt có thu nhập quanh năm. Về tác động môi trường trồng theo hướng thuần tự nhiên không sử dụng chất hoá học nên góp phần cải tạo môi trường xanh, sạch và góp phần giảm phát thải nhà kính gắn với phát triển du lịch của địa phương.

Các sản phẩm tiêu biểu từ dược liệu: Các sản phẩm trà từ thực vật đã được chứng nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên (15 sản phẩm) gồm: trà kim ngân hoa túi lọc (OCOP 4 sao), trà bạch hoa thảo, đinh lăng, xạ đen, nấm linh chi, đông trùng hạ thảo,...; Nhóm sản phẩm tinh dầu: Tinh dầu Chúc và tinh dầu Trầm hương; Nhóm thực phẩm: Bột huyền, Rượu Đinh lăng; Rượu Đông trùng hạ thảo; Sản phẩm nhang sạch từ cây thuốc của vùng bảy núi: Nhang Trầm hương; Nhang Sứ; Nhang Cam; Nhang Cù đèn.

*** Một số khó khăn, thách thức:**

Hiện tại đối với ngành hàng dược liệu, địa phương đang thiếu nhà doanh nghiệp, thiếu cơ sở gây trồng, chế biến hoặc sơ chế cây thuốc. Trước đây cũng đã có một vài nhà đầu tư quan tâm đến khảo sát, tìm hiểu về vùng nguyên liệu sản xuất cây dược liệu, tuy nhiên chuỗi liên kết giữa người sản xuất và doanh nghiệp vẫn chưa ổn định và bền vững. Thiếu tổ chức nông dân (hợp tác xã, tổ hợp tác) để đảm nhận trọng trách đi đầu trong xây dựng vùng nguyên liệu, đăng ký nhãn hiệu và xây dựng thương hiệu cho cây thuốc An Giang được thị trường chấp nhận.

Thiếu thông tin thị trường và năng lực sản xuất đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt về trồng, thu hái và khai thác dược liệu còn hạn chế là những rào cản lớn khiến nông dân chưa mạnh dạn mở rộng quy mô trồng trọt dược liệu và nấm dược liệu. Các doanh nghiệp còn gặp khó khăn, trở ngại trong đáp ứng các tiêu chí về sơ chế, chế biến, vận chuyển và bảo quản dược liệu bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả của dược liệu và các sản phẩm có nguồn gốc dược liệu để đạt chứng nhận dược liệu đạt GACP.

Công tác nghiên cứu và chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất sản phẩm từ dược liệu còn nhiều trở ngại do cơ chế đầu thầu vật tư, nguyên liệu đầu vào; quy định xác định giá trị tài sản hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả còn nhiều bất cập; năng lực, trình độ công nghệ của đơn vị tiếp nhận kết quả còn hạn chế. Đối với rừng phòng hộ muốn trồng cây dược liệu xen rừng thì phải đảm bảo được cây phòng hộ chính là 600 cây/ha, nên khó mở rộng vùng trồng cây dược liệu với các loài cây ưa sáng. Bên cạnh đó, phần lớn dược liệu của An Giang được trồng dưới tán rừng, chi phí vận chuyển cao, dẫn đến giá thành sản phẩm tăng nên khó cạnh tranh với các sản phẩm dược liệu khác.

*** Một số giải pháp phát triển vùng nguyên liệu tập trung trong thời gian tới:**

Khuyến khích nông dân chuyển đổi ở những vùng có quy hoạch phát triển cây ăn trái, định hướng các nhóm cây có thị trường tiêu thụ, có nhu cầu của doanh nghiệp. Tăng cường hoạt động tập huấn, khuyến cáo nhà vườn ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, giúp nâng cao chất lượng, tiến đến cấp mã số vùng trồng phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

Để đảm bảo tính bền vững trong sản xuất cây lâu năm cũng như đảm bảo ổn định và nâng cao thu nhập cho các nhà vườn, các ngành, các cấp cần đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, kêu gọi đầu tư thành lập các nhà máy sản xuất, chế biến trái cây; xây dựng các vùng sản xuất cây ăn quả chuyên canh tạo thương hiệu cho sản phẩm cây lâu năm của tỉnh, đồng thời cần có những chính sách hỗ trợ trong sản xuất, xuất khẩu, tìm đầu ra ổn định để các nhà vườn yên tâm sản xuất, mạnh dạn đầu tư.

Dược liệu: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 855/KH-UBND ngày 10/9/2024 về phát triển Ngành hàng dược liệu tỉnh An Giang theo chuỗi giá trị giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tổ chức triển khai với những nội dung như sau: Tổ chức điều tra nghiên cứu thị trường (nhu cầu) dược liệu trước tiên tại tỉnh An Giang, sau đó các tỉnh lân cận và mở rộng các vùng trong cả nước. Các hoạt động triển khai như

nghiên cứu thực trạng sản xuất, cung ứng và tiêu thụ dược liệu của tỉnh An Giang; Khảo sát nguồn cung ứng dược liệu, đối thủ cạnh tranh, giá cả, chất lượng, các loài dược liệu đang mua bán, sử dụng nhiều ở tỉnh An Giang; Nghiên cứu xác định một số loại dược liệu chủ yếu của tỉnh An Giang dựa trên tiêu chí: quy mô diện tích, sản lượng trồng lớn và tiêu thụ với khối lượng nhiều, thường xuyên; Nghiên cứu phân tích chuỗi giá trị một số loại dược liệu chủ yếu của tỉnh An Giang; Nghiên cứu xác định nhu cầu sản xuất, cung ứng và tiêu thụ một số loại dược liệu chủ yếu của tỉnh An Giang. Xây dựng và triển khai 02 mô hình thí điểm phát triển vùng trồng dược liệu kết hợp với du lịch dược liệu, chăm sóc sức khỏe, chữa lành từ dược liệu, gồm: (1) Khu vực đồi Tà Pạ, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; Diện tích: 5000 m². Loài cây gây trồng: Xáo tam phân. (2) Khu vực núi Cẩm, xã An Hảo, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang; Diện tích: 5500 m². Loài cây gây trồng: Xáo tam phân, nấm linh chi đỏ.

II. Tăng trưởng Khu vực công nghiệp và xây dựng

1. Khu vực công nghiệp

1.1. Kết quả chỉ tiêu tăng trưởng công nghiệp

Tình hình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển mạnh. Các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động sản xuất đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường nội địa và xuất khẩu; một số sản phẩm chủ lực xuất khẩu của tỉnh như: Thủy sản đông lạnh, quần áo sản xuất ổn định và tăng trưởng so cùng kỳ, đặc biệt các doanh nghiệp ngành may mặc, giày da ký kết thêm nhiều đơn hàng mới, thường xuyên tuyển dụng thêm lao động, nhiều chính sách phúc lợi, tăng lương, tăng thu nhập khuyến khích tinh thần cho người lao động. Riêng ngành khai thác đá do các mỏ chưa được phép khai thác nên sản phẩm đá giảm so cùng kỳ; sản phẩm gạo xay xát còn khó khăn do tình hình chung về thị trường xuất khẩu, nên các doanh nghiệp hoạt động còn hạn chế về công suất thiết kế.

Ước chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) quý I năm 2025 tăng 10,12% so cùng kỳ. Trong đó, *Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 13,64% so với cùng kỳ; Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,21%; Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,88% và Ngành khai khoáng g chỉ đạt 57,51% so với cùng kỳ.*

Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực, thế mạnh của tỉnh trong quý I năm 2025 sản xuất ổn định và tăng so với cùng kỳ: Sản phẩm thủy sản đông lạnh ước đạt 43 ngàn tấn, tăng 6,23% so cùng kỳ; Sản phẩm quần áo các loại ước đạt 15,29 triệu sản phẩm, tăng 11,73%; Sản phẩm giày, dép da các loại ước đạt 7,69 triệu sản phẩm, tăng 20,36%;...

1.3. Nhiệm vụ trọng tâm

- *Cụm công nghiệp*: Trong tháng 3/2025, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; Quy định tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang; Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

- *Tháo gỡ khó khăn doanh nghiệp*: Đến nay, ngành Công Thương đã tổ chức

làm việc với khoảng 15 doanh nghiệp của tỉnh thuộc lĩnh vực ngành Công Thương (Chế biến gạo, thủy sản, may mặc, da giày,...) để tổng hợp các khó khăn vướng mắc. Đồng thời, trong tháng 03/2025, đã phối hợp UBND huyện Chợ Mới để hỗ trợ Công ty ngành hàng may mặc, da giày tuyển lao động phục vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2025 (Cụ thể Công ty TNHH An Giang SamHo đang thiếu 3.000 lao động để phục vụ kế hoạch sản xuất năm 2025,...).

- *Khuyến công*: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương xây dựng Nghị quyết quy định mức chi các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh An Giang (dự kiến thông qua tại kỳ họp chuyên đề năm 2025 HĐND tỉnh, khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026).

2. Công tác phối hợp thu hút đầu tư các dự án ngành Công Thương

2.1. Dự án năng lượng tái tạo: Theo quy hoạch, các dự án năng lượng tái tạo chủ yếu tập trung 02 địa phương: Huyện Tri Tôn và Châu Thành.

2.1.1. Thông tin các dự án

a) Dự án Nhà máy điện gió An Giang 1, công suất 50 MW và Dự án Nhà máy điện sinh khối An Giang 1, công suất 50 MW: 02 Dự án trên thuộc xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn. Hiện nay đã đủ điều kiện pháp lý về Quy hoạch, cụ thể: Điện VIII (Quyết định số 500/QĐ-TTg) và các Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII (Quyết định số 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024); Quy hoạch tỉnh An Giang theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030 tại Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2025; Quy hoạch sử dụng đất huyện Tri Tôn thời kỳ 2021-2030 (Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 03/3/2025); Quy hoạch xây dựng đô thị chung huyện Tri Tôn tại Quyết định số 4422A/QĐ-UBND.

b) Dự án Nhà máy điện sinh khối Núi Tô I, công suất 20 MW: Địa điểm dự kiến: xã Núi Tô, huyện Tri Tô. Hiện tại dự án chưa phù hợp Quy hoạch xây dựng chung của thị trấn Tri Tôn. Do đó, đề xuất UBND tỉnh chấp thuận chủ trương cho UBND huyện lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng (điều chỉnh Quyết định số 2509/QĐ-UBND của UBND huyện Tri Tôn).

c) Dự án Nhà máy điện rác An Giang (giai đoạn 01), công suất 7,5 MW: Địa điểm dự kiến: xã Bình Hòa, huyện Châu Thành (Khu liên hợp xử lý chất thải khu vực Long Xuyên - Châu Thành) công suất xử lý 1.000 tấn/ngày và áp dụng loại hình xử lý rác đốt có thu hồi năng lượng. Hiện tại dự án đã được UBND huyện Châu Thành tích hợp vào Quy hoạch sử dụng đất của huyện Châu Thành và đã trình UBND tỉnh phê duyệt. Riêng Quy hoạch xây dựng đô thị thị trấn An Châu và xã Bình Hòa, hiện đang chờ ý kiến hướng dẫn của Bộ Xây dựng (theo Công văn số 71/VPUBND-KTN ngày 17/01/2025).

2.1.2. Công tác phối hợp với các Sở, ngành: Hiện tại, qua nắm thông tin các nhà đầu tư quan tâm đang triển khai lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư để trình UBND tỉnh trong thời gian tới (dự kiến trong tháng 4/2025) sẽ nộp hồ sơ chính thức. Về phía tỉnh An Giang: Sở Tài Chính đã thông qua các thành viên UBND tỉnh phê duyệt Hướng dẫn trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang vào ngày 10/3/2025. Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ thông qua HĐND tỉnh danh mục các

khu đất đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong kỳ hợp HĐND sắp tới. Ngoài ra, đối với ngành công thương: Đến hiện tại, Sở Công Thương đã phối hợp cập nhật nhà máy điện công trình đường dây đấu nối vào quy hoạch sử dụng đất; cập nhật nhà máy điện công trình đường dây đấu nối vào Quy hoạch xây dựng nông thôn.

III. Về tăng trưởng khu vực dịch vụ

1. Về Thương mại

1.1. Kết quả chỉ tiêu tăng trưởng thương mại

a) Thương mại nội địa

Trong quý I năm 2025 thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang sôi động và ổn định, đặc biệt trong bối cảnh quý I trùng với dịp Tết Nguyên đán Ất Ty, lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam và ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3. Các doanh nghiệp luôn chủ động chuẩn bị hàng hóa chu đáo, đảm bảo nguồn cung dồi dào với chủng loại phong phú, chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu mua sắm tăng cao của người dân. Sức mua tăng mạnh vào dịp giáp Tết và các ngày lễ, tập trung chủ yếu vào nhóm hàng lương thực và thực phẩm.

Ước doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ quý I/2025 ước đạt 66.145,1 tỷ đồng, tăng 15,83% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I/2025 ước đạt 32.997,9 tỷ đồng, tăng 16,88% so cùng kỳ. Chia ra: Doanh thu bán lẻ hàng hóa quý I/2025 ước đạt 23.972 tỷ đồng, tăng 16,69% so cùng kỳ; Doanh thu các ngành dịch vụ quý I/2025 ước doanh thu dịch vụ đạt 9.025,9 tỷ đồng, tăng 17,40% so cùng kỳ.

b) Xuất - nhập khẩu

*** Xuất khẩu:** Tận dụng tối đa tiền đề từ năm 2024, khi nhu cầu nhập khẩu từ các thị trường của các mặt hàng chủ lực đều có xu hướng tăng, cùng với lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do, mở rộng thị trường để đẩy mạnh xuất khẩu, tình hình xuất khẩu hàng hóa quý I/2025 tương đối thuận lợi. Theo đó, các mặt hàng chủ lực của tỉnh như thủy sản, rau quả, may mặc,... đều có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ. Riêng mặt hàng gạo số đơn hàng giảm rất mạnh, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng rớt giá gạo xuất khẩu hiện nay là do Ấn Độ đã xuất khẩu gạo trở lại, Indonesia là thị trường lớn đã đẩy mạnh tự chủ lương thực, chỉ nhập khẩu nhỏ giọt; Philippines cũng hạn chế mua do tồn kho dồi dào, từ đó dẫn đến việc xuất khẩu gạo của tỉnh giảm mạnh về sản lượng và về giá.

Ước tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa quý I/2025 đạt 301,8 triệu USD, tăng 0,46% so cùng kỳ, vượt 10,6% so với kịch bản quý I.

** Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu trong quý I năm 2025:*

- *Thủy sản đông lạnh:* Ước sản lượng xuất khẩu tháng 3/2025 đạt 13,7 nghìn tấn, tương đương 28,2 triệu USD, tăng 10,42% về lượng và tăng 16,3% về kim ngạch so tháng cùng kỳ. Ước quý I/2025 xuất khẩu đạt 39,1 nghìn tấn, tương đương 80,3 triệu USD, tương đương về lượng và tăng 5,39% về kim ngạch so cùng kỳ; vượt 7% kịch bản quý I năm 2025 (75 triệu USD).

- *Gạo:* Ước quý I/2025 sản lượng xuất khẩu gạo đạt 32,2 nghìn tấn, tương đương 16 triệu USD, giảm 73% về kim ngạch so cùng kỳ. Hiện nay, gạo 5% có

giá xuất khẩu 398 USD/tấn, gạo 25% có giá xuất khẩu 369 USD/tấn; riêng gạo Nhật không ảnh hưởng cạnh tranh về giá, hiện có giá xuất khẩu hơn 940 USD/tấn. Lý do: Nhu cầu thị trường gạo toàn cầu suy yếu, cùng với việc Ấn Độ đã xuất khẩu gạo trở lại, Indonesia là thị trường lớn đã đẩy mạnh tự chủ lương thực, chỉ nhập khẩu nhỏ giọt; Philippines cũng hạn chế mua do tồn kho dồi dào. Từ đó, dẫn đến việc xuất khẩu gạo của tỉnh giảm về sản lượng và về giá.

- *Rau quả đông lạnh*: Ước sản lượng xuất khẩu rau quả tháng 3/2025 đạt 11,7 nghìn tấn, tương đương 8 triệu USD, tăng 17,78% về kim ngạch so cùng kỳ. Ước quý I/2025 xuất khẩu đạt 34,8 nghìn tấn, tương đương 22,8 triệu USD, tăng 28,86% về kim ngạch so cùng kỳ; vượt 40% so kịch bản quý I năm 2025 (15 triệu USD).

- *Hàng may mặc (quần áo)*: Ước xuất khẩu tháng 3/2025 đạt 23,4 triệu USD, tăng 20,79% so với tháng cùng kỳ; ước quý I/2025 xuất khẩu đạt 74,6 USD, tăng 22,69% về kim ngạch so cùng kỳ; vượt 49% so kịch bản quý I năm 2025 (50 triệu USD).

- *Hàng giày dép*: Ước xuất khẩu tháng 3/2025 đạt 25,2 triệu USD, tăng 7,97% so cùng kỳ; ước quý I/2025 xuất khẩu đạt 82,6 USD, tăng 32,57% so cùng kỳ.

* **Nhập khẩu**: Hàng hóa nhập khẩu của các doanh nghiệp được đảm bảo, duy trì phục vụ tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Ước nhập khẩu hàng hóa quý I/2025 đạt 184,7 triệu USD, vượt 236% so kịch bản quý I năm 2025 (55 triệu USD).

1.3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Thương mại nội địa

Hoạt động thương mại điện tử tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ; đẩy mạnh ứng dụng AI trong các hoạt động quản lý và vận hành, qua đó thúc đẩy chuyển đổi số ngành Công Thương⁽²⁹⁾; Triển khai hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2025⁽³⁰⁾; Tăng cường phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương liên quan đẩy mạnh mời gọi đầu tư, phát triển hạ tầng thương mại⁽³¹⁾; Hỗ trợ địa phương hoàn thành chỉ tiêu 7 và 13.5 để được công nhận xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao hoặc duy trì và nâng chất xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao theo lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt⁽³²⁾; Phối

(²⁹) Đến nay, An Giang có 98 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện thủ tục Thông báo website với Bộ Công Thương; Phối hợp mời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn các xã nông thôn mới tham gia sản giao dịch TMĐT angiang.sanviet.vn; Đẩy mạnh tuyên truyền các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt tại các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

(³⁰) Tổ chức Lễ phát động và Hội thao hưởng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2025, thu hút gần 400 vận động viên đăng ký tham gia; Xem xét ý kiến đối với hồ sơ Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung của Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Đồng Á, Công ty CP Xây lắp An Giang;... (Trong Quý I/2025, Sở Công Thương và Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh nhận được 01 đơn phản ánh của người tiêu dùng về lĩnh vực mua bán chung cư).

(³¹) Văn bản gửi UBND huyện Phú Tân về việc chấn chỉnh việc treo bảng tên chợ trên địa bàn xã Phú Thành, huyện Phú Tân; văn bản kiến nghị Bộ Công Thương hướng dẫn một số nội dung để triển khai Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/06/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

(³²) Qua kiểm tra, đánh giá mức độ đạt xã nông thôn mới nâng cao đều đạt yêu cầu, cụ thể: Đối với tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn của xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú và chợ Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Nhuận,

hợp chặt chẽ với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2025⁽³³⁾;...

b) Xuất khẩu: Ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh An Giang năm 2025 (thuộc lĩnh vực ngành Công Thương).

- Thực hiện chuyển tiếp 04 thông tin đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh⁽³⁴⁾; Cập nhật và chuyển tiếp 02 bộ Hồ sơ của 01 doanh nghiệp đăng ký tham gia Đoàn giao dịch thương mại tại Nhật Bản, do Bộ Công Thương tổ chức, từ ngày 24/5 đến ngày 01/6/2025; đồng thời, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

- Tổ chức Tham gia đoàn công tác làm việc rà soát tình hình hoạt động và duy trì điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo, phục vụ công tác thông tin theo yêu cầu của Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương về việc cấp lại/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo⁽³⁵⁾.

- Tổ chức và Tham dự “Hội nghị giao ban xúc tiến thương mại với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài tháng 02 năm 2025” do Bộ Công Thương tổ chức vào ngày 04/3/2025⁽³⁶⁾; Tổ chức Hội nghị tháo gỡ khó khăn và giải pháp xuất khẩu gạo trên địa bàn tỉnh An Giang, do Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ngô Công Thức - Chủ trì Hội nghị (tổ chức ngày 14/3/2025).

2. Về du lịch

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý I năm 2025

2.1.1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển du lịch

Ước thực hiện Quý I năm 2025, An Giang đón khoảng 4,1 triệu lượt khách, tương đương so với cùng kỳ năm 2024, ước đạt 41% so với kế hoạch năm 2025. Trong đó, khách quốc tế ước đạt 8.000 lượt, tương đương so với cùng kỳ năm 2024. Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 4.700 tỷ đồng, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2024, ước đạt 44% so với kế hoạch năm 2025.

2.1.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

a) Công tác tham mưu xây dựng và triển khai văn bản quản lý nhà nước

huyện Châu Thành; Mức độ duy trì chỉ tiêu 13.5 tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã Vĩnh Nhuận và xã Vĩnh Thành và chợ Tân Thành, xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành được bán qua kênh TMĐT.

⁽³³⁾ Phối hợp UBMTTQVN tỉnh, UBND huyện An Phú và Siêu thị Tứ Sơn tổ chức Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn năm 2025 với chủ đề “Ngày hội hàng Việt về nông thôn - Sản phẩm OCOP An Phú - An Giang”. Thu hút khách hàng khoảng: 8.000 lượt khách đến tham quan mua sắm, doanh số khoảng 195 triệu đồng; Ký kết Kế hoạch phối hợp giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Sở Công Thương và Siêu thị Tứ Sơn Tổ chức thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” - Sản phẩm OCOP An Giang năm 2025.

⁽³⁴⁾ Thông tin đến doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan về việc: CFS ban hành Mẫu đơn mới xin cấp phép nhập khẩu thịt vào Hồng Kông (Trung Quốc); Quy định về hạn ngạch thuế quan nhập khẩu mặt hàng muối, trứng gia cầm năm 2025; Thông tin Hội chợ chuyên ngành năm 2025 tại Ả Rập Xê út; Công văn chuyển tiếp thông tin đến các doanh nghiệp về việc Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương tổ chức các Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại và đầu tư Công Thương tại một số nước: Ý; Thụy Sĩ; Hoa Kỳ; Trung Quốc; Hàn Quốc; Nhật Bản; CH Séc và Slovakia; UAE và Ả Rập Xê út.

⁽³⁵⁾ Công ty Cổ phần Lam Rice Group Inc và Công ty Cổ phần Đầu tư Vinh Phát.

⁽³⁶⁾ Thành phần tham dự gồm có đại diện Lãnh đạo các Sở ngành; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các doanh nghiệp của tỉnh.

- Trình UBND tỉnh: Tờ trình số 755/TTr-SVHTTDL ngày 03/3/2025 về việc xin chủ trương thuê đơn vị tư vấn xây dựng Đề án phát triển du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035; Tờ trình số 85/TTr-SVHTTDL ngày 08/01/2025 về việc xin ý kiến đồng ý nhân sự tham gia Ban vận động Thành lập Hiệp hội Âm thực tỉnh An Giang; Tờ trình số 78/TTr-SVHTTDL ngày 08/01/2025 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm.

- Trình UBND tỉnh các dự thảo: dự thảo Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh An Giang; dự thảo Kế hoạch hoạt động Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh An Giang; dự thảo Báo cáo sơ kết tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 2098/QĐ-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Núi Sam, tỉnh An Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Phát hành thông báo cơ sở lưu trú du lịch đủ điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ phục vụ khách du lịch đối với Khách sạn Đăng Khôi, Khách sạn Thành Phát và Khách sạn Gió Sông 2.

- Tổ chức triển khai Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 13/11/2024 của HĐND tỉnh quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan tại Khu du lịch quốc gia Núi Sam, tỉnh An Giang.

- Điều chỉnh Đề án quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm và Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 của HĐND tỉnh quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tham quan Khu du lịch Núi Cấm, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- Hoàn thành các báo cáo: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Báo cáo tình hình quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập năm 2024; Báo cáo đánh giá tiến độ triển khai thực hiện các mô hình điểm tại đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh; Báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ Việt Nam và Đề án Kế hoạch cơ cấu lại ngành dịch vụ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 02/03/2022 của Chính phủ về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024; Báo cáo kết quả triển khai Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06/8/2015 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 25/02/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế phần đầu 10% trở lên.

- Làm việc với Chi cục Thống kê tỉnh về nội dung xác định giá trị đóng góp trực tiếp và gián tiếp của hoạt động du lịch vào sự phát triển kinh tế tỉnh An Giang.

- Phát hành các văn bản thực hiện công tác quản lý nhà nước về du lịch: Phát hành đề nghị các Ban quản lý khu, điểm du lịch, doanh nghiệp kinh doanh lữ hành và lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng phương án tổ chức các hoạt động phục vụ khách du lịch trong dịp tết Dương lịch và Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025; Phát hành văn bản triển khai công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong hoạt động du lịch trong dịp tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Phát hành văn bản đề xuất chỉ tiêu và nhiệm vụ giải pháp hoàn chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số; Phát hành văn bản đề nghị Công ty Cổ phần Du lịch An Giang áp dụng các quy định về phí, giá dịch vụ tại Điểm du lịch Đồi Túc Dụp; Phát hành văn bản gửi Liên minh Hợp tác xã tỉnh về việc phối hợp cung cấp thông tin hợp tác xã du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang; Phát hành văn bản thống kê, rà soát, cung cấp thông tin về các cơ sở lưu trú du lịch; địa điểm tham quan, du lịch, điểm vui chơi giải trí trên địa bàn tỉnh; Phát hành văn bản phối hợp báo cáo kết quả năm 2024 và xây dựng kế hoạch năm 2025 thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới; Phát hành văn bản Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động du lịch sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025; Phối hợp các đơn vị liên quan xem xét đề xuất cải tạo, khai thác điểm vui chơi, giải trí “Vườn Tao Ngộ” thành lập Điểm thông tin hỗ trợ du khách trên Núi Sam của Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Sam.

- Phát hành các văn bản triển khai công tác phối hợp các đơn vị liên quan trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao: Phát hành văn bản góp ý kế hoạch phối hợp tổ chức Lễ phát động và Hội thao hưởng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2025 gửi Sở Công Thương; Phát hành văn bản góp ý dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đặc thù thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang gửi Sở Tài chính; Phát hành văn bản thông tin và khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành và các hướng dẫn viên du lịch trên địa bàn tỉnh tham dự Hội thi Hướng dẫn viên du lịch Đồng bằng sông Cửu Long lần thứ nhất - năm 2025 do Hiệp hội Du lịch Đồng bằng sông Cửu Long tổ chức.

b) Công tác đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch

Phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh phục vụ Hội nghị đối thoại doanh nghiệp lần 1 năm 2025; Phát hành văn bản về việc thực hiện rà soát, cập nhật sự phù hợp quy hoạch danh mục các dự án trọng điểm ưu tiên mời gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh gửi Sở Tài chính.

c) Hoạt động quảng bá, xúc tiến, thông tin du lịch

Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh An Giang thực hiện phóng sự ngắn với chủ đề: “Du lịch An Giang - rộn ràng Sắc Xuân Ất Ty năm 2025”, phát sóng từ 27/01/2025 đến 29/01/2025.

Tổ chức triển khai kế hoạch và phát động Cuộc thi thiết kế biểu trưng (Logo), khẩu hiệu (Slogan) và linh vật (Mascot) du lịch An Giang. Đồng thời, tổ chức triển

khai nội dung và thể lệ Cuộc thi thiết kế biểu trưng (Logo), khẩu hiệu (Slogan) và linh vật (Mascot) du lịch An Giang.

Hỗ trợ đoàn Caravan khám phá tỉnh An Giang chủ đề “*Thất Sơn Huyền Thoại và Bí Ẩn Vương Quốc Phù Nam*” do Công ty Du lịch Nam Phương tổ chức. Về An Giang từ ngày 22/02/2025 đến ngày 23/02/2025.

Phát hành văn bản xây dựng hồ sơ đề xuất nhiệm vụ xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ phát triển du lịch năm 2026 gửi Trung Tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh An Giang.

Hỗ trợ tuyên truyền Cuộc thi sáng tác Biểu trưng (Logo) huyện Lý Nhân và Cuộc thi ảnh nghệ thuật “Vẽ đẹp du lịch huyện Lấp” năm 2025; Cuộc thi “Ảnh đẹp Thái Bình” năm 2025; Cuộc thi Sáng tác Biểu trưng (logo) thành phố Quảng Ngãi và Cuộc thi “Ảnh đẹp Du lịch Hà Nam” năm 2025; Thông tin các hoạt động, sự kiện, chương trình xúc tiến du lịch tỉnh Nghệ An và thành phố Đà Nẵng gửi Các doanh nghiệp lữ hành.

d) Công tác phát triển sản phẩm

Phối hợp Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel tổ chức khảo sát thực tế các điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang nhằm tiếp tục khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên du lịch hiện có đồng thời hình thành các tour, tuyến du lịch mới, thu hút khách du lịch đến với An Giang.

đ) Chương trình hợp tác, liên kết phát triển du lịch

Tổ chức lấy ý kiến dự thảo Kế hoạch triển khai Chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long năm 2025.

e) Hoạt động bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch

Hoàn thành các báo cáo hoạt động bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch theo Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 19/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh theo quy định Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2.2. Đánh giá chung

Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển du lịch quý I năm 2025 đạt theo kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025 của tỉnh, tạo đà thúc đẩy tăng trưởng lĩnh vực du lịch góp phần đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số trong thời gian tới. Các nhiệm vụ trọng tâm đã được triển khai đảm bảo tiến độ đề ra. Công tác quản lý nhà nước, giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ các khu - điểm du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành và lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh đã được tăng cường nhằm đảm bảo cho các đơn vị, doanh nghiệp du lịch hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2.3. Nhiệm vụ trọng tâm Quý II năm 2025

- Triển khai Đề án phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2030 làm cơ sở xây dựng các chương trình du lịch và định hướng hình thành các điểm du lịch trong thời gian tới.

- Tổ chức Hội thi Nghiệp vụ phục vụ bàn giỏi.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình hành động số 300/CTr-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến chuyên gia và các đơn vị kinh doanh du lịch về định hướng phát triển ngành du lịch An Giang giai đoạn 2026-2030.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh năm 2025.

- Triển khai Chương trình đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

- Triển khai thực hiện Chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long.

- Tổ chức triển khai nhóm nhiệm vụ thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang và Dự án 6 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thực hiện tuyên truyền, giới thiệu điểm đến, sản phẩm dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Phụ lục II

**Đánh giá 17 chỉ tiêu theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND tỉnh
và Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh**
(Kèm theo Báo cáo số 419 /BC-UBND ngày 15/4/2025)

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	NQ số 81/NQ- HĐND ngày 27/12/2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện tháng 01	Ước thực hiện tháng 02	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện cả năm 2025	Ghi chú
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (Giá SS 2010)	%	8.50	10.0			7,12	10.0	
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	75	75				75	
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	50.563	50.563				50.563	
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.230	1.230	100,73	104,7	301,8	1.230	
5	Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn	Tỷ đồng	8.471	8.471	1.322	594	2.695	8.471	
6	Tỷ lệ đô thị hóa	%	43	45				45	
7	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	55	55	56,17		56,17	55	
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	%	73	73				73	
9	Số lao động có việc làm mới trong độ tuổi lao động	%	05	05				05	
10	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân %/năm	%	0,5 - 1,0	0,5 - 1,2			Theo quy định trước 20/12 mới	0,5 - 1,2	Theo quy định trước

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	NQ số 81/NQ- HĐND ngày 27/12/2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện tháng 01	Ước thực hiện tháng 02	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện cả năm 2025	Ghi chú
							có số liệu điều tra, rà soát		20/12 mới có số liệu điều tra, rà soát
11	Số bác sĩ trên 01 vạn dân	Bác sĩ	11	11				11	
12	Số giường bệnh trên 01 vạn dân	Giường	28	28,7				28,7	
13	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội	%	17,64	17,64	14,74	14,83	14,74	17,64	
	Bảo hiểm xã hội bắt buộc	%	13,46	13,46	12,8	12,86	12,78	13,46	
	Bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	4,18	4,18	1,94	1,96	1,96	4,18	
14	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	95	95	87,99	88,04	87,86	95	
15	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	06	06			0	06	
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	02	02			0	02	
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	01	01			0	01	
16	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	96,50	96,50			96,35	96,50	
17	Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử	%	90	90	80	90		90	

*** Ghi chú:**

- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh ước thực hiện quý I năm 2025 là 96,35% (bằng tỷ lệ năm 2024). Ước thực hiện cả năm 2025 cuối năm Chi cục Thống kê tỉnh điều tra công bố.

- Số xã đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2025, quý I năm 2025 chưa công nhận mới nên quý I bằng 00.

Phụ lục III**Các chương trình, đề án, dự án trọng điểm của tỉnh theo lĩnh vực ngành quản lý năm 2025***(Kèm theo Báo cáo số 419 /BC-UBND ngày 15/4/2025)*

STT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	KẾT QUẢ/TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	KHÓ KHĂN	GHI CHÚ
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	(1) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. (2) Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).	(1) Lũy kế đến nay toàn tỉnh: có 76/110 xã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới (tỷ lệ 69,09%), trong đó có 34 (tỷ lệ 44,74%) xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và 02 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu. Có 04 xã đã được các Sở, ngành tỉnh thẩm định đạt 19 tiêu chí, đang trình thông qua Hội đồng thẩm định nông thôn mới tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024. (2) Đến nay, toàn tỉnh đã thực hiện công tác đánh giá, phân hạng và công nhận được 182 sản phẩm đạt chứng nhận “Sản phẩm OCOP” từ 3 sao trở lên của 125 chủ thể kinh tế (02 THT, 11 HTX, 26 Doanh nghiệp, 86 là cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh): - 152 sản phẩm còn thời hạn chứng nhận “Sản phẩm OCOP” từ 3 sao trở lên: gồm 05 sản phẩm 5 sao, 10 sản phẩm 4 sao, 137 sản phẩm 3 sao của 105 chủ thể kinh tế (09 Hợp tác xã, 02 Tổ hợp tác, 20 Doanh nghiệp, 74 là cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh); - 30 sản phẩm hết hạn công nhận 36 tháng và đang thực hiện hồ sơ đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP lại theo quy định (theo Quyết định 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ).		

STT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	KẾT QUẢ/TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	KHÓ KHĂN	GHI CHÚ
		(3) Đề án phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND tỉnh. (4) Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.	(3) Trong vụ Đông Xuân 2024-2025, tỉnh đã chỉ đạo triển khai xây dựng 14 mô hình (quy mô từ 10 - 15 ha/mô hình) với tổng diện tích là 205 ha tại các huyện, thị, thành trong tỉnh. Hiện trà lúa ở các mô hình đang ở giai đoạn chín - thu hoạch. Đồng thời xin chủ trương UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương tiếp tục thực hiện 11 mô hình với quy mô 50 hecta/mô hình tại 11 các huyện, hiện Sở Nông nghiệp và Môi trường đang hoàn thiện Kế hoạch để lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương để triển khai các bước tiếp theo. (4) Vốn đầu tư phát triển: đã phân bổ 51.518 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương: 46.834 triệu đồng; ngân sách địa phương: 4.684 triệu đồng. Đã giải ngân được 9.447 triệu đồng, đạt 18,34%. Vốn sự nghiệp: Ngày 11/3/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 570/QĐ-TTg về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện Quyết định số 570/QĐ-TTg, theo đó tỉnh An Giang được Trung ương phân bổ 124.970 triệu đồng và tỉnh đối ứng 12.497 triệu đồng (10% kinh phí Trung ương hỗ trợ). (5) Thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên		

STT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	KẾT QUẢ/TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	KHÓ KHĂN	GHI CHÚ
		(5) Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước từ nay đến năm 2025”.	phạm vi cả nước từ nay đến năm 2025”, qua rà soát trên địa bàn tỉnh còn 3.156 hộ (đủ điều kiện) cần hỗ trợ nhà ở, trong đó: 2.672 căn xây mới; 484 căn sửa chữa (theo Quyết định số 04-QĐ/BCĐ ngày 12/3/2025 của Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm nhà dột nát)³⁷. Đến nay (14/3/2025), tỉnh An Giang đã tổ chức khởi công xây dựng 1.227 hộ (1.143 căn xây mới; 84 căn sửa chữa), đạt tỷ lệ 38,88%, trong đó đã hoàn thành, đưa vào sử dụng 553 căn (492 căn xây mới; 61 căn sửa chữa). Các huyện, thị xã, thành phố đã rà soát, đăng ký thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát (đối với những hộ đủ điều kiện), như sau: Thành phố Long Xuyên và thành phố Châu Đốc là các địa phương đặt mục tiêu hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát sớm nhất (hoàn thành trong quý I/2025). Huyện Châu Phú, thị xã Tịnh Biên thực hiện hoàn thành chậm nhất đến ngày 30/4/2025. Huyện Thoại Sơn xác định hoàn thành trước ngày 19/5/2025. Thị xã Tân Châu, huyện Tri Tôn, huyện Phú Tân, huyện Châu Thành và huyện An Phú phấn đấu hoàn thành trong quý II/2025. Huyện Chợ Mới hoàn thành trong quý III/2025. Riêng đối với nhóm người có công với cách mạng, toàn tỉnh phấn đấu hoàn thành trước 30/4/2025.		

³⁷ Cụ thể: (1) Hộ người có công với cách mạng: 469 hộ, trong đó: xây mới: 141 căn; sửa chữa: 328 căn; (2) Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia: 601 hộ, trong đó: xây mới: 599 căn; sửa chữa: 02 căn; (3) Hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc Chương trình phát động xóa nhà tạm, nhà dột nát: 2.086 hộ, trong đó: xây mới: 1.932 căn; sửa chữa: 154 căn.

STT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	KẾT QUẢ/TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	KHÓ KHĂN	GHI CHÚ
2	Sở Xây dựng	(1) Chương trình phát triển đô thị. (2) Chương trình phát triển nhà.	(1) Tiếp tục triển khai lập Điều chỉnh chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu số 03: Tư vấn lập Điều chỉnh chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (thông qua hình thức đấu thầu). (2) Tham mưu UBND tỉnh: Báo cáo Bộ Xây dựng đăng ký chỉ tiêu triển khai Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ NOXH cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân KCN; Điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh An Giang hàng năm và 5 năm, giai đoạn 2021-2025; Xem xét báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh thông qua Đề án đầu tư các khu, cụm tuyến dân cư để di dời dân từ vùng sạt lở trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030; Triển khai thực hiện Công văn số 180/BXD-QLN ngày 10/01/2025 của Bộ Xây dựng về thực hiện phòng, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng nhà ở thuộc tài sản công; Giải quyết chọn khu đất quy hoạch đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh. - Nhà ở xã hội: + Dự án Nhà ở xã hội thấp tầng thuộc Khu đô thị mới Tây Sông Hậu: Công văn gửi Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổ chức nhà quốc gia tại An Giang hướng dẫn trường hợp bán nhà ở xã hội; + Dự án “Nhà ở xã hội - Khu đô thị Golden city An Giang”: xét duyệt danh sách 10		

STT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	KẾT QUẢ/TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	KHÓ KHĂN	GHI CHÚ
		(3) Chương trình cụm, tuyển dân cư và nhà ở vượt lũ. (4) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới. (5) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo. (6) Chương trình hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở đối	khách hàng mua nhà ở xã hội tại dự án “Nhà ở xã hội - Khu đô thị Golden city An Giang” (Tòa T3 - T4, đợt VII). (3) Tham gia đoàn công tác theo Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 của UBND tỉnh Kiểm tra việc tổ chức bán đấu giá các nền sinh lợi (linh hoạt) tại cụm, tuyển dân cư vượt lũ trên địa bàn tỉnh. (4) Báo cáo thẩm định, đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu do Sở Xây dựng phụ trách đạt xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2024; Báo cáo những thuận lợi, khó khăn, đề xuất và kiến nghị tình hình thực hiện về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. - Thẩm định, xét công nhận cho các xã tiến tới nông thôn mới nâng cao kiểu mẫu năm 2024 như: xã An Thạnh Trung (Chợ Mới), xã Bình Thủy (Châu Phú), xã Bình Phước Xuân (Chợ Mới), xã Mỹ Hòa Hưng và xã Mỹ Khánh (thành phố Long Xuyên), xã Thoại Giang (Thoại Sơn), xã Lê Chánh, Tân Thạnh (thị xã Tân Châu). (5) Trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh đề án hỗ trợ nhà ở hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Tri Tôn giai đoạn 2021-2025; Báo cáo Bộ Xây dựng kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, dự án 5 (đến tháng 02/2025). (6) Triển khai Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ nhà ở đối với người có công với		

STT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	KẾT QUẢ/TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	KHÓ KHĂN	GHI CHÚ
		với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ. (7) Chương trình hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo khu vực nông thôn; xóa nhà tạm dột nát.	cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025” (sau khi có nguồn vốn trung ương phân bổ). (7) Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1290/KH-UBND ngày 03/12/2024 của UBND tỉnh về thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh An Giang; triển khai thực hiện mẫu nhà ở điển hình để xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.		
3	Sở Nội vụ	(1) Chương trình phát triển nguồn nhân lực năm 2025.	Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực năm 2025. Hiện đang lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh để hoàn chỉnh, ban hành.		
4	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN.	Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về định mức, nội dung, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN.		
5	Sở Khoa học và Công nghệ	(1) Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang. (2) Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh An Giang đến năm 2030.	(1) Tập hợp các ý kiến góp ý góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia về năng suất chất lượng năm 2025 (thay thế Kế hoạch số 573/KH-UBND ngày 28/9/2021); đã nhận được 07 đơn vị tham gia góp ý. (2) Đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh An Giang năm 2025-2026 đối với 02		

STT	ĐƠN VỊ	CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN	KẾT QUẢ/TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN	KHÓ KHĂN	GHI CHÚ
		(3) Chương trình Chuyên đổi số tỉnh. (4) Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh An Giang và Thành phố Hồ Chí Minh. (5) Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	sản phẩm: Nhãn xuống Khánh Hòa, Bắp bao tử Chợ Mới. Trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ đăng ký bảo hộ 11 nhãn hiệu cho 02 doanh nghiệp. (5) Tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 24/02/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 25/02/2025 Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản gửi các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch 181/KH-UBND. - Rà soát, tham mưu ban hành mới hoặc sửa đổi các văn bản lĩnh vực khoa, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.		